



Đường về Xứ Phật - Tập 7 (Phần 1/3)

ISSN: 2734-9195

10:38 26/09/2024

Đạo Phật là một tôn giáo rất bình đẳng, đối xử từ loài vật đến loài người với một lòng thương yêu bình đẳng. Dưới đôi mắt nhân quả của Ngài, được xem vạn vật là anh em chung nhau trong một nhà (Mọi vật đều từ trong nhân quả tức là từ môi trường sống sanh ra). Vì thế, Ngài xác định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”.

Đường về Xứ Phật - Tập 7 (Phần 1/3)

ĐỨC PHẬT THÍCH CA KHỔ HẠNH



Sáu năm khổ hạnh đức Phật Thích Ca Mâu Ni gần như sắp chết nhờ bát sữa dê sống lại. Ngài thấy rõ tất cả giáo pháp của ngoại đạo chỉ là lời nói suông. Vì thế, Ngài quyết định phải tự tìm ra sự thật của cuộc đời. Cuối cùng, Ngài đã thành tựu viên mãn.

LỜI NÓI ĐẦU

Đường Về Xứ Phật, từ tập một đến tập sáu, các bạn đã được đọc phần “Hỏi Đạo”. Càng đọc các bạn càng thấy rõ, đường lối tu tập của đạo Phật không giống như đường lối tu tập của ngoại đạo. Nhất là đối với các pháp môn trong kinh sách phát triển. Vì những pháp môn trong kinh sách này không lấy giới luật làm nền tảng cho đời sống phạm hạnh của những tu sĩ và cư sĩ, nên kinh sách này đã làm mất chương trình giáo dục và đạo tạo những bậc tu chứng quả A La Hán.

Càng đọc, các bạn càng thấy rõ âm mưu thâm độc của Bà La Môn trong kinh sách phát triển, quyết tâm diệt sạch Phật giáo trên hành tinh này. Kinh sách phát triển này rất khéo léo, thay thế danh từ Bà La Môn Giáo bằng những danh từ rất kêu và rất nổi bật như: xe nhỏ, xe lớn, xe tối thượng, khiến cho tất cả tín đồ Phật giáo dễ lầm lạc, họ cứ ngỡ kinh sách đó là của Phật giáo chân chánh, là những lời đức Phật dạy. Nhất là kinh sách phát triển, khi bắt đầu vào bài kinh nào cũng đều dùng những danh từ để xác định do Phật thuyết rất hay, khiến mọi người dễ lầm lạc. Đó là những câu: “Nhu thị ngã văn nhất thời Phật tại Xá Vệ Quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, viên dũ Kỳ Đà...”. Câu này có nghĩa khi ông A Nan kết tập kinh Phật đọc trước 500 vị A La Hán như sau: “Một thời đức Phật ở tại nước Xá Vệ trong tịnh xá Kỳ Hoàn của ông Cấp Cô Độc và trong khu vườn của thái tử Kỳ Đà”. Khi nghe đọc câu này ai mà không tin rằng Phật thuyết. Và vì vậy, những kinh sách phát triển đó, các bạn dễ lầm tưởng là kinh sách của đức Phật thuyết.

Cho nên, tín đồ Phật giáo hiện giờ lầm lạc, tưởng kinh sách phát triển là kinh sách Phật giáo chân chánh, nhưng không ngờ là kinh sách Phật giáo Bà La Môn. Đó là kinh sách mê tín, trừu tượng, ảo giác của Bà La Môn đã lừa đảo được tín đồ Phật giáo một cách dễ dàng. Hơn hai ngàn năm trăm năm, tất cả tín đồ Phật giáo đều tin đó là kinh sách của đức Phật thật sự.

Vì thế, tín đồ đến chùa thường cúng bái, tụng niệm và tọa thiền, có người nghi ngờ, nhưng không biết hỏi ai, lại có một số người chịu khó nghiên cứu nên họ nhận xét Phật giáo hiện nay chỉ là một tôn giáo mê tín, lý luận nhiều, nhưng rỗng tuếch, huyền hoặc. Dường như Phật giáo dạy những đạo đức mê tín, lạc hậu v.v.. còn đạo đức thật sự (giới luật) thì bỏ qua, tu sĩ không còn ai tôn trọng gìn giữ và sống đúng giới hạnh.

Khi đức Phật còn tại thế, ông A Nan quỳ xin đức Phật cho giới nữ xuất gia. Để thành lập giáo đoàn Ni chúng, Ngài đã xác định và tuyên bố trước chúng Tỳ Kheo: “Nếu cho người nữ xuất gia tu tập thì đạo Ta chỉ trụ thế có năm trăm

năm, thay vì phải trụ thế một ngàn năm”.

Đạo Phật là một tôn giáo rất bình đẳng, đối xử từ loài vật đến loài người với một lòng thương yêu bình đẳng. Dưới đôi mắt nhân quả của Ngài, được xem vạn vật là anh em chung nhau trong một nhà (Mọi vật đều từ trong nhân quả tức là từ môi trường sống sanh ra). Vì thế, Ngài xác định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”. Lời dạy này của đức Phật rất bình đẳng. Cớ sao lại tuyên bố: “Nếu cho giới nữ xuất gia thì đạo Ta chỉ còn truyền thừa năm trăm năm”. Không lẽ cho giới nữ xuất gia thì giới nữ làm hư hoại Phật giáo sao? Không đúng. Giới nữ cũng là một con người như người nam, họ cũng được quyền sống như người nam, cũng được quyền xuất gia tu hành như người nam; họ tu hành cũng chứng quả A La Hán như người nam; họ cũng đầy đủ trí tuệ không thua gì người nam; họ cũng nhập được Tứ Thánh Định; họ cũng đầy đủ Tam Minh Lục Thông. Cớ sao đức Phật lại chế ra “Bát Kinh Pháp” bắt họ phải quỳ đảnh lễ một nam tu sĩ mới xuất gia, thân tâm của vị này chưa có chút gì gọi là thanh tịnh, mà buộc một người tu sĩ nữ chứng quả A La Hán thân tâm đã thanh tịnh hoàn toàn phải đảnh lễ. Người nữ này có thể là một bậc Thầy của vị tu sĩ nam. Trong các trường đại học chúng ta phải chấp nhận những nữ giáo sư có tài, dạy rất hay đâu kém gì nam giáo sư. Trong phòng thí nghiệm khoa học có rất nhiều nữ bác học đang nghiên cứu và phục vụ cho nhân loại đâu thua gì nam giới.

Đạo Phật có một nền đạo đức rất bình đẳng, “Đạo đức không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ cả hai”. Thế sao đức Phật là người đã tu chứng đạt chân lý, sao lại có lời nói khinh miệt giới nữ như vậy. Lại còn chế Bát Kinh Giới để hạ giá trị người nữ tận cùng. Lời nói này là lời nói của các nhà phong kiến, của các tôn giáo chịu ảnh hưởng phong kiến “Trọng nam khinh nữ” chứ không phải đức Phật nói những lời này và chế Bát Kinh Giới. Như vậy Bát Kinh pháp ai chế ra đây...?

Đạo Phật ra đời là san bằng những giai cấp trong xã hội. Cho nên, trong đạo Ngài có đủ mọi tầng lớp giai cấp tu tập, không phân biệt sang hay hèn, nam hay nữ đều được xem bình đẳng như nhau.

Thế mà Bà La Môn dám đặt điều nói Phật dạy: “Nếu cho người nữ xuất gia đạo Ta chỉ còn trụ thế năm trăm năm” và chế ra Bát Kinh Giới rồi cho là đức Phật chế, để Phật giáo cũng trọng nam khinh nữ như các tôn giáo khác, thật là đau lòng.

Thầy Tổ của chúng ta lầm, cứ tin theo kinh sách phát triển mà biến Phật giáo thành một tôn giáo có giai cấp; một tôn giáo trọng nam khinh nữ; một tôn giáo không xứng đáng cho con người ngưỡng mộ.

Năm trăm năm đầu ấy, khi đức Phật nhập diệt xong, các vị đại đệ tử của Người cũng lần lượt nhập diệt hết, chỉ còn lại một số rất ít tỳ kheo ẩn bóng tu hành chơn chánh. Họ tránh danh, tránh lợi, tránh chia phe, chia nhóm, tránh chống trái, kích bác nhau; tránh những tỳ kheo phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới v.v.. Lúc nào cũng giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh và còn tu tập theo đúng giáo pháp của Phật dạy, sống đúng phạm hạnh, không hề vi phạm những lỗi nhỏ nhặt. Còn bao nhiêu vị tỳ kheo khác chạy theo danh, lợi, chia manh, chia móm thành lập 20 bộ phái. Nếu họ không vì danh lợi, chia ra bộ phái để làm gì? Phải không các bạn?

Hai mươi bộ phái chia ra để dễ bề tự do phá giới luật của Phật tận cùng. Giới luật các vị tỳ kheo không còn giữ gìn nghiêm túc như lúc đức Phật còn tại thế. Hiện giờ, chúng tỳ kheo không còn giữ gìn giới luật nghiêm túc nữa, nên được xem đạo Phật đã mất từ khi chia ra bộ phái.

Khi đức Phật còn tại thế, Ngài đã xác định: **“Giới luật còn là đạo Phật còn, giới luật mất là đạo Phật mất”**. Lời di chúc này giúp cho chúng ta nhìn thấy tu sĩ hiện giờ phạm giới, phá giới là chúng ta biết ngay là Phật giáo đã mất, chỉ còn lại là đạo Bà La Môn, chuyên môn mang mỡ chuông đi cúng tế cầu siêu, cầu an v.v..

Đặc biệt, thiền định của đạo Phật bắt buộc tu tập phải sống đúng giới luật và sống rất nghiêm túc, thì mới mong thực hiện nhập được các loại chánh định. Các loại thiền định đó là Tứ thánh định. Có nhập được Tứ thánh định thì mới triển khai được trí tuệ của Phật. Trí tuệ của Phật là trí tuệ tam minh.

Khi phá giới, phạm giới mà tu thiền định, thì thiền đó là tà thiền, thiền tưởng. Khi nhập thiền tưởng thì triển khai tưởng tuệ, chứ không bao giờ triển khai trí tuệ Phật được. Cho nên, những người nói thiền định mà phạm giới, phá giới là những người nói láo gạt người về thiền định.

Những loại thiền định và tưởng tuệ này chẳng có ích lợi cho hành giả, mà còn có hại trên đường tu tập, có nghĩa là tu hành chẳng đi đến đâu cả, uổng công mất thì giờ vô ích.

Đối với chúng tôi rất sẵn sàng trả lời cho các bạn, khi các bạn có nghi ngờ những điều gì không đúng của Phật giáo. Muốn biết đúng hay sai những giáo pháp của đạo Phật, thì các bạn cứ mạnh dạn hỏi thẳng chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng trả lời thẳng thắn những gì không đúng của đạo Phật cho các bạn rõ. Những giáo pháp sai này là do ngoại đạo lồng vào kinh sách, rồi mạo danh là của Phật giáo.

Các bạn có thưa hỏi thì chúng tôi mới trả lời, bằng không thưa hỏi, thì chúng tôi tùy nhân duyên của Phật pháp, chứ không đá động đến pháp môn của ai cả, ai tu sao cũng được, tu được thì nhờ, tu không được thì chịu, chớ có ăn thua gì đến chúng tôi đâu. Cho nên đối với chúng tôi, chúng tôi không có ý kiến gì về các pháp môn Đại Thừa, Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông và những kiến giải của các nhà học giả.

Chúng tôi chỉ tùy duyên của các bạn thưa hỏi. Hỏi, tức là các bạn muốn tìm hiểu. Tìm hiểu để biết rõ đâu là pháp môn của Phật, đâu là pháp của ngoại đạo. Do tâm thành của các bạn, chúng tôi sẵn sàng vạch rõ để các bạn suy ngẫm những điều chúng tôi nói, chứ đừng vội tin ở chúng tôi.

Là một tu sĩ Phật giáo sống thật, tu thật, không cầu danh lợi, không cầu cơm ăn áo mặc, không cầu chùa to, tháp lớn, chỉ tìm cầu sự giải thoát sanh, già, bệnh, chết nơi thân tâm của mình. Vì thế, chúng tôi nói thật, nói thẳng, nói mạnh.

Khi về họp ở Tỉnh Hội Phật Giáo Tây Ninh, ông Trưởng Ban Tỉnh Hội đề nghị chúng tôi biên soạn giáo án Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Pháp Hoa Tông và Thiền Tông.

Trong buổi họp hôm đó, chúng tôi đề nghị ý kiến và vạch rõ bốn Tông phái này không phải của Phật giáo mà của Bà La Môn Giáo:

1- Tịnh Độ Tông là pháp môn mê tín, lừa đảo giới tín đồ bình dân, biến tu sĩ thành những ông “thầy tụng”, thầy cúng tế làm những điều mê tín, phi đạo đức. Các vị thầy này phá giới luật Phật tận cùng, có một lối sống giống như người thế tục, có vợ con, làm tất cả các nghề nghiệp để sanh sống.

2- Mật Tông là pháp môn tà thuật, huyền hoặc lường gạt tín đồ nhẹ dạ, ham mê thần thông, biến ông thầy thành thầy phù thủy, thầy bùa, thầy pháp, thầy bói, đồng cốt v.v..

3- Pháp Hoa Tông là pháp môn phi đạo đức, ngồi không mà muốn làm giàu, làm ác mà muốn trốn tránh tội lỗi, biến ông thầy thành một vị Bà La Môn chuyên tế lễ, cúng bái, cầu khẩn van xin v.v.. Biến đạo Phật thành thần giáo. Biến tín đồ mất sức tự chủ, luôn luôn sống trong tha lực, tựa nương vào thần quyền, do thế mới sản xuất ra Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

4- Thiền Tông là pháp môn ngã chấp, lý luận có logic, dễ lừa đảo giới trí thức, biến Phật giáo vô ngã thành Phật giáo hữu ngã trừu tượng, mơ hồ, biến thiền sư thành giảng sư, luận sư ngôn ngữ vọng ngữ v.v..

Sau buổi họp đó các thầy trong Ban Tri Sự Tỉnh Hội báo cáo về Giáo Hội Trung Ương và thầy chúng tôi, tức là Hòa Thượng Thanh Từ. Chúng tôi biết rất rõ điều đó, nhưng chúng tôi không ngại, là vì chúng tôi xác định: “Những gì chúng tôi nói là sự thật, vì sự thật thì còn mọi người để suy ngẫm, chứ sự thật mà đối gạt được ai sao?”.

Từ khi ra thất đến nay là 18 năm chúng tôi chẳng hề nói động ai hết, chỉ có so sánh thiền của kinh sách phát triển và Tứ thánh định của đạo Phật, cùng vạch trần những sự phá giới, phạm giới của Tăng Ni và cư sĩ Phật tử để cho thầy chúng tôi biết. Thầy chúng tôi là Hòa Thượng Thanh Từ.

Bản chất chúng tôi hay nói thẳng, nói thật, nói đúng, nói không sợ mất lòng ai hết, chúng tôi không nói xấu, không bài bác ai, không chỉ trích pháp môn của người nào cả. Nhưng pháp môn nào mượn danh Phật giáo, làm điều mờ ám, lường gạt tín đồ, thì chúng tôi sẵn sàng vạch mặt pháp môn đó, khi có người hỏi đến chúng tôi, còn nếu không ai hỏi thì thôi.

Bốn tông phái này đã truyền thừa ở đất nước Việt Nam, một thời gian rất dài trên hai ngàn năm, nó đã trở thành một truyền thống mê tín lâu đời. Với thời gian dài đó, cũng đủ để xác chứng các giáo pháp này đã đem lại cho tín đồ Phật giáo lợi ích được những gì? Hay chỉ là đem lại sự mê tín, ngu si, lạc hậu cho một dân tộc. Chắc các bạn đã rõ hơn ai hết. Và chúng tôi xin lặp lại:

1. Tịnh Độ Tông, đưa ông thầy đi đến chỗ làm thầy cúng, thợ tụng.
2. Mật Tông, đưa ông thầy đi đến chỗ làm thầy bùa, thầy ngãi, thầy phù thủy, thầy pháp, thầy bói, đồng, bóng v.v..
3. Pháp Hoa Tông, làm mất sức tự chủ của tín đồ, ngày đêm chuyên tụng niệm cầu an, cầu siêu, đó là những việc làm những điều phi đạo đức nhân quả.
4. Thiền Tông, đưa ông thầy đi đến chỗ trở thành những nhà thuyết giảng tưởng (giảng sư), những nhà lý luận tưởng (luận sư), biến thiền sư thành người nói dối, chuyên môn tranh luận, cao thấp, hơn thua.

Nếu các bạn đừng hỏi chúng tôi điều gì, thì chẳng bao giờ chúng tôi nói ra cả, mặc dù chúng tôi rất muốn chấn hưng Phật giáo, làm cho tốt lại Phật giáo. Có nghĩa là giúp cho tu sĩ sống đúng đời sống phạm hạnh, giới luật nghiêm túc, để cho tín đồ và những người không tôn giáo không còn nghi ngờ Phật giáo nữa. Nhưng chúng tôi có nhận xét như sau:

1- Thấy nhân duyên chưa đủ.

2- Chúng sanh chưa đủ phước thọ hưởng giáo pháp chân chánh của đức Phật nên còn nhiều kiến chấp tà pháp ngoại đạo, chưa đủ trí thông minh buông xuống, cuộc sống còn đầy dẫy nhân quả thiện ác.

3- Chúng tôi chưa đủ duyên với chúng sanh, cần phải tạo duyên, nên phải mất rất nhiều thì giờ. Hiện giờ chúng tôi dạy một điều mà tu sĩ tu tập một ngả, (tu tập không đúng theo lời dạy của Phật, của chúng tôi, phần đông đều phạm giới và phá giới, sống không đúng đời sống phạm hạnh độc cư.

4- Chúng sanh hiện giờ, mang đầy ắp những kiến chấp của kinh sách phát triển, nên rất khó dạy, nhất là tu tập pháp môn ức chế tâm của kinh sách phát triển đã thành thói quen, nên rất khó bỏ.

Vấn đạo là nhân duyên, để làm sáng tỏ lại Phật giáo, và cũng là tạo duyên với chúng sanh. Trong những giờ phút chúng tôi chưa tịch thì các bạn còn hỏi tới, hỏi lui để tìm hiểu, một mai chúng tôi đã mất đi rồi, thì các bạn có muốn tìm hiểu Phật giáo, thì chẳng còn ai trả lời cho các bạn, dù họ có biết họ cũng chẳng dám nói thật, chỉ vì họ quá khiếp đảm, trước một thế lực đông đảo của giáo pháp pháp triển Bà La Môn.

Ngày xưa, chỉ có một mình đức Phật, Ngài dám đương đầu với lực sư ngoại đạo, ngày nay chỉ có kinh sách phát triển theo Bà La Môn mà chúng ta quá sợ hãi, rõ ràng chúng ta không bằng đức Phật, chúng ta nhát gan hơn đức Phật nhiều. Tuy trả lời vấn đạo nhưng có chỗ chúng tôi chưa vạch rõ ra hết, mong các bạn cảm thông. Chỉ vì chúng tôi trả lời theo sự thưa hỏi của các bạn quá nhiều, không thể nói hết một lúc được, nên cũng tùy câu hỏi của các bạn, chúng tôi sẽ vạch rõ hơn, để các bạn suy tư.

Đến tập thứ 10 thì chúng tôi xin tạm ngưng phần vấn đạo, để soạn thảo giáo trình đạo đức nhân quả, tức là đạo đức làm người của Phật giáo, để giúp cho tín đồ (cư sĩ và tu sĩ) tu tập rèn luyện sống đúng đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người. Thể hiện một cuộc sống hạnh phúc, an lạc cho mình, cho người trên hành tinh này. Đến đây, chúng tôi xin các bạn cứ mạnh mẽ hỏi thẳng những điều mà các bạn đang thao thức về Phật giáo, chúng tôi sẵn sàng giúp các bạn, nếu sự trả lời của chúng tôi có điều gì không vui lòng, xin các bạn cảm thông cho. Bởi vì “lời thẳng mất lòng”.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

Tu Viện Chơn Như

(Ngày 11- 2- 1999).

ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ

Câu hỏi của Viên Hội

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hiện nay con vẫn tiếp tục theo dõi hơi thở, an trú hơi thở vào phần dưới bụng, gom tâm và hơi thở ở một chỗ, thì hơi thở chậm lại và các tâm hành dừng hẳn, nếu tác ý muốn dừng hơi thở hoặc điều khiển hơi thở theo ý mình nhanh hay chậm tùy ý.

Nhưng con muốn cho hơi thở lắng sâu và dừng hẳn, tác ý như vậy thì hơi thở dừng, nhưng được một lúc hơi thở bị nén nên thở ra dồn dập, vậy con phải làm sao để hơi thở và tâm hành dừng hẳn. Mong Thầy chỉ dạy cho con để con nương đó mà tiến tu?

Đáp: Sự trình bày tu tập về hơi thở của con thì Thầy thấy con tu theo pháp môn tùy tức của Lục Diệu Pháp Môn, cha đẻ pháp môn này là Trí Khải Đại Sư. Con trụ tâm dưới bụng đó là cách trụ tâm của thiền Minh Sát Tuệ, cha đẻ ra pháp này là thiền sư Miến Điện Mahasi.

Công phu tu tập của con nương vào hơi thở tập tĩnh thức theo cách tùy tức (tâm yên lặng) để tác ý điều khiển hơi thở chậm nhẹ và dừng để đi vào trạng thái tĩnh lặng sâu hơn.

Ở đây, con là người tu không có thiện hữu tri thức hướng dẫn, tự tu tập nên tập hợp lại hai pháp của hai nhà học giả tưởng giải. Một là nhà học giả Trung Quốc (Trí Khải); hai là nhà học giả Miến Điện (Mahasi). Nếu con tiếp tục tu tập con sẽ là nạn nhân của những pháp môn này.

1. **Ức chế tâm** để tâm hành dừng hẳn vọng tưởng.
2. **Ức chế hơi thở** để thân hành dừng hẳn các cảm thọ.
3. Để lắng sâu vào trạng thái tĩnh lặng để **nhập định tưởng** tức là **Không vô biên xứ tưởng**.

Muốn cho hơi thở và tâm hành dừng hẳn thì con hãy tu tập “*Tứ Thánh Định*” còn con tu theo Lục Diệu Pháp Môn và thiền Minh Sát Tuệ thì không bao giờ tịnh chỉ hơi thở được, tức là tịnh chỉ thân hành. Tịnh chỉ thân hành chỉ có Tứ thiền, ngoài Tứ thiền không có thiền nào tịnh chỉ đúng chánh định. Còn tịnh chỉ ý hành thì chỉ có Nhị thiền diệt tầm tứ mới đúng là chánh định, ngoài Nhị thiền mà tịnh chỉ ý hành là tà thiền tưởng định, thiền của kinh sách phát triển tập hợp giáo pháp tà kiến, tưởng kiến của ngoại đạo và những tư tưởng mê tín dị đoan dân gian.

Người tu thiền thời nay, cái sai thứ nhất là ức chế tâm để hết vọng tưởng. Nếu hết vọng tưởng có lợi ích gì cho quý vị đâu? Hết vọng tưởng có làm chủ sanh, già, bệnh, chết hay không? Hết vọng tưởng ngồi như con cóc để làm gì? Khi xả ra thì tâm tham, sân, si còn đủ, danh lợi không từ, ăn uống phi thời không bỏ, thấy nữ sắc còn đắm chìm say mê, thì tu như vậy có ích lợi gì? Có giải thoát cái gì?

Những loại thiền ức chế tâm, xưa Đức Phật đã tu tập và tìm trong các thiền ức chế tâm đó không có giải thoát, chỉ là một sự tu tập làm khổ thân tâm của mình (thành bệnh), Ngài phải từ bỏ. Và đã bao lần tập nín hơi thở để đạt được giải thoát nhưng cuối cùng Ngài chẳng tìm được chỗ nín hơi thở có sự giải thoát. Bây giờ, quý Thầy lại bắt chước tu như vậy nữa hay sao?

Mục đích của con đi tu là tìm sự giải thoát làm chủ bốn sự đau khổ: Sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi hay đi tìm chỗ hơi thở để trụ tâm và dừng tâm hành?

Nếu đi tìm hơi thở dừng và tâm hành dừng thì Thầy không có kinh nghiệm. Nhưng muốn tu tập làm chủ bốn sự đau khổ: sanh, già, bệnh, chết thì nên trở về tu tập và sống đúng pháp môn của đức Phật đã dạy:

1. Giới luật phải nghiêm túc.
2. Tu tập Tứ Chánh Cần.
3. Tu tập chánh niệm tỉnh giác (thân hành niệm ngoại).
4. Định Vô Lậu trên Tứ Niệm Xứ.
5. Định Niệm Hơi Thở (thân hành niệm nội).

Phải dẹp bỏ pháp môn Tùy Tức của Trí Khải Đại Sư và pháp môn Minh sát tuệ của Mahasi.

Bắt đầu tu tập các loại định xả tâm **“ly dục ly ác pháp”**, không được tu tập các pháp môn ức chế tâm và ức chế cơ.

Khi nào xả tâm sạch, ly dục, ly ác pháp, tâm không còn tham, sân, si phiền não nữa thì lúc bấy giờ tâm thanh thản, an lạc thường quay vào thân, không có phóng dật ra ngoài. Khi tâm không phóng dật ra ngoài bây giờ tâm mới có Tứ Thần Túc. Dừng Tứ Thần Túc và nương hơi thở khéo tác ý, nhưng phải nhớ không được ức chế tâm để hết vọng tưởng mà chỉ nhẹ nhàng khéo tác ý **“tịnh chỉ tâm tứ nhập Nhị thiên”**. Chỗ này ức chế hết vọng tưởng là sai, chỉ hướng tâm nhẹ nhàng để tự nhiên Định Thần Túc tâm tứ diệt. Khi Định Thần Túc tâm tứ diệt xong là tâm nhập Nhị Thiên. Một lần nữa chỗ này quý vị cần lưu ý: khi tâm có Tứ Thần Túc thì nên để tự nhiên Định Thần Túc điều khiển nhập định,

chứ quý vị không được dụng công trong lúc Định Thần Túc điều khiển. Khi đã nhập Nhị Thiền thì không còn thấy hơi thở có nghĩa là hơi thở còn thở, chứ ở đây chưa phải tịnh chỉ hơi thở, nhưng tự nó thở chậm và nhẹ nhàng, ta không nên dụng cơ điều khiển nó. Nếu dụng cơ điều khiển cho chậm nhẹ là sai, đó là dùng cơ ức chế tâm thì tâm nhập vào một trạng thái không tưởng, từ “không tưởng” nơi đây Thiền tông cho **“Vô tâm còn cách một lớp rào”**; nơi đây tưởng thức hoạt động sinh ra 18 loại hỷ tưởng, giống như người trong giấc mộng. Sau khi thọ 18 loại hỷ tưởng thì vượt ra không tưởng nhập vào thức vô biên xứ tưởng mà các Tổ thiền tông cho thức vô biên xứ là cái biết phủ trùm vạn hữu (Phật tánh). Thiền Tông tu tập đến đây là hết biết đường tu tập nữa (Phản bốn hoàn nguyên).

Muốn nhập Tam Thiền ta phải nương vào hơi thở khéo tác ý nhẹ nhàng tịnh chỉ các trạng thái tưởng do Định Như Ý Túc điều khiển để tâm ly các trạng thái hỷ tưởng, có nghĩa là không còn một trạng thái hỷ tưởng nào cả. Nói tóm lại là phải ly sạch 18 loại tưởng cho thật sạch. Lúc bấy giờ mới nhập Tam Thiền dễ dàng, không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Muốn nhập Tứ Thiền phải xuất khỏi trạng thái Tam Thiền nương vào hơi thở, khéo tác ý tịnh chỉ thọ, âm thanh và các hành trong thân, rồi sau đó mới hướng tâm tịnh chỉ hơi thở, tức là thân hành nội dừng hẳn, nhập Tứ Thiền.

Khi nhập Tứ Thiền xong là lúc bấy giờ tâm định trên thân, thân định trên tâm liền hướng tâm, tức là dẫn tâm đến Tam Minh. Khi Tam Minh đã viên mãn thì ta đã làm chủ sanh tử và chấm dứt luân hồi, không còn tái sanh nữa.

Tu thiền định ức chế tâm chỉ một thời gian tâm sẽ bộc phát tham, sân, si, mạn, nghi rất mạnh. Ưc chế tâm dễ sanh chiêm bao.

Ưc chế thân dễ sanh rối loạn cơ thể, rối loạn thần kinh, có thể sanh nhiều bệnh tật khó trị.

Ưc chế tâm, lắng sâu vào các trạng thái tĩnh lặng, dễ rơi vào các trạng thái định tưởng (tà định).

Đó là những loại định rất nguy hiểm cho người tu không có thiện hữu tri thức hướng dẫn.

Về Định Niệm Hơi Thở, thì phải tu đúng như trong kinh Nguyên Thủy mà đức Phật đã dạy: **“Định Niệm Hơi Thở không phải “Sổ Túc Quán” không phải “Lục Diệu Pháp Môn”**. Không nên tu theo các pháp hơi thở do các Tổ biên soạn và ba hơi thở của thiền Yoga.

Pháp Định Niệm Hơi Thở của Phật là pháp xả tâm: **“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô. Quán ly tham tôi biết tôi thở ra”**, đó là pháp môn hơi thở xả tâm, đừng lầm lạc, phải cảnh giác các pháp môn hơi thở của tà giáo ngoại đạo mà các Tổ đã bị ảnh hưởng quá nặng, do các Tổ bị ảnh hưởng giáo pháp của ngoại đạo, nên dần dần giáo pháp hơi thở của đức Phật bị che khuất bởi chiếc áo chấp vá kiến giải của ngoại đạo kinh sách phát triển, đến độ người ta không còn biết đến giáo pháp của đức Phật là gì nữa.

Nên lưu ý: **“Tịnh chỉ hơi thở”** là một điều quan trọng, vì hơi thở là mạng sống của chúng ta. Nếu hơi thở dừng thì mạng sống này không còn. Cho nên, con đường tu theo đạo Phật làm chủ được sự sống chết, tức là làm chủ được hơi thở. Dừng hoặc phục hồi được hơi thở là một sự điều khiển phải có một đạo lực do tâm ly dục, ly ác pháp; phải có một cuộc sống đúng giới hạnh, không hề vi phạm những lỗi nhỏ nhặt nào, cũng không nên ăn uống, ngủ nghỉ phi thời; cũng không nên phá hạnh độc cư vì phá hạnh độc cư tâm sẽ phóng dật mà tâm phóng dật thì không bao giờ xả tâm sạch. Xả tâm không sạch thì ngũ dục lạc phát triển mạnh thì giới ăn, ngủ và độc cư sẽ vi phạm, và vi phạm thì con đường tu không bao giờ tới đích.

Vì thế, xưa đức Phật nhắm vào ngũ dục lạc dạy: **“Thừa tự pháp, chứ không nên thừa tự thực phẩm”**, tức là đức Phật muốn dạy chúng ta không nên tham ăn, tham uống. Cho nên, ăn uống phải đúng pháp thì sự tu hành mới làm chủ được hơi thở.

Muốn tịnh chỉ hơi thở mà còn ăn uống phi thời, tâm còn dục và ác pháp thì tịnh chỉ hơi thở sẽ đi vào cõi chết, nếu luyện tập tướng (thở bằng lỗ chân lông, thở bằng rốn thì không chết) nhưng đó là những pháp không làm chủ được sự sống chết.

Vì tâm còn dục nên thích ăn, uống, ngủ, nghỉ, danh lợi, tiền tài, vật chất, sắc đẹp và ác pháp (tham, sân, si, mạn, nghi) thì hành động nội của cơ thể còn hoạt động rất mạnh nên lượng oxy đòi hỏi phải được đầy đủ. Con đã dùng pháp hướng tâm và điều khiển hơi thở để tịnh chỉ nó, nhưng hơi thở chỉ tịnh chỉ được một lúc mà không kéo dài ra và không dừng hẳn được, đó là chứng tỏ thân tâm con chưa thanh tịnh (chưa ly dục, ly ác pháp sạch), cơ thể còn hoạt động như cơ thể người phàm phu. Vì vậy, khi hơi thở bị nén, cơ thể muốn bảo toàn sự sống, nên phản ứng một cách rất tự nhiên, hơi thở ra vô dòn dập để đủ khí oxy trở lại.

Ở Quy Nhơn, có một bác sĩ tu hơi thở và tịnh chỉ hơi thở bằng cách cố nín thở để kéo dài thời gian ra và ông đã chết một cách đáng thương. Giải thoát đâu không thấy mà chết một cách oan uổng. May mắn con viết thư thưa hỏi, nếu không hỏi

kịp thời:

1. Cơ thể sanh bệnh, đứt mạch máu mao phế quản, khạc ra máu như Minh Tông.
2. Chết một cách thê thảm như ông bác sĩ ở Quy Nhơn.

Trong kinh sách Nguyên Thủy gọi Bốn Thiên là **“Tứ Thánh Định”**, tức là thiên định của bậc Thánh. Chỉ có bốn thiên này mới tịnh chỉ được hơi thở nhưng phải sống và tu tập đúng theo đường lối Giới, Định, Tuệ, có nghĩa là:

1. Sống như Thánh giới (Thánh giới uẩn tức là giới luật phạm hạnh đầy đủ).
2. Tu tập rèn luyện pháp hướng tâm **“Tứ Chánh Cần”**, tức là ngăn ác và diệt ác pháp.

Các con chỉ biết ngồi thiền ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà không thấy **“Tứ Chánh Cần”** là **“Định Tư Cự”** của đạo Phật để nhập các loại thiền và các loại định.

Muốn nhập định, tịnh chỉ tâm hành và thân hành mà không tu tập **“Tứ Chánh Cần”** thì không làm sao tịnh chỉ được hơi thở.

Muốn nhập định làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà không tu **“Tứ Chánh Cần”** thì không làm sao làm chủ được?

Ngoài pháp môn **“Tứ Chánh Cần”** mà tìm thiền định, thì thiền định đó là tà thiền, tà định của ngoại đạo, của kinh sách phát triển thì không thể làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Thân tâm chưa thanh tịnh mà muốn nhập định thì định đó là định giết người chưa chôn. Thiền định thời nay tu mãi biến thành pháp dưỡng sinh, ngừa bệnh chẳng có ích lợi gì mà còn phí sức vô ích.

Muốn tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi thì con hãy nghiên cứu lại kinh sách Nguyên Thủy, cách sống như thế nào? cách tu tập như thế nào?

Pháp nào tu trước, pháp nào tu sau. Khi thông suốt, chừng đó mới bắt đầu thực hành tu tập. Nhưng con nên lưu ý **“Giới Luật”** là pháp môn đầu tiên của **“Tam Vô Lậu Học”**, phải áp dụng sống cho đúng giới luật thì con đường tu của con mới được an ổn và đúng chánh pháp.

TƯỞNG ĐỊNH

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một lần con chứng nghiệm một trạng thái toàn thân như mất hẳn, mình như hòa trong tất cả, lúc đó một tiếng thần lẫn bên vách tường kêu, con cảm thấy như tiếng thần lẫn này từ trong tim con kêu, chứ không phải bên ngoài nữa, tiếng thần lẫn và mình là một, như hòa nhập không hai. Trạng thái này rất an lạc mà con chưa bao giờ gặp, lúc đó con tác ý để duy trì trạng thái đó, thì hơi thở và tâm hành trở lại trạng thái cũ. Đây là trạng thái gì? và làm sao an trú trong trạng thái này, xin Thầy chỉ dạy giải thích chỉ cho con rõ về phương pháp chỉ và quán của hơi thở?

Đáp: Đây là trạng thái **“Thức Vô Biên Xứ Định”** một trạng thái định tướng của bốn loại định Vô Sắc.

Vị Tổ sư viết và soạn thảo kinh Duy Ma Cật gọi đó là pháp môn **“Bất Nhị”**. Khi đã nhập vào trạng thái định bất nhị này thì mới có cảm nhận như vậy. Thiền Đông Độ do các vị Tổ sư thiên tu tập đều nhập vào được trạng thái định này nên có một cảm giác mình là vạn hữu, vạn hữu là mình, từ đó các Tổ dùng những danh từ rất kêu, gọi nó là **“phản bốn hoàn nguyên, phủ trùm vạn hữu; pháp môn bất nhị; dễ dễ trên đầu trăm cỏ ý Tổ sư; bản thể vạn hữu v.v..”**, đó là những danh từ chỉ cho trạng thái **“Thức Vô Biên Xứ tướng”** mà các Tổ đã lầm tưởng đó là Phật tánh. Vì là định tướng nên có một trạng thái an lạc xuất hiện, đó là dục tướng hỷ lạc.

Bây giờ vô tình con ức chế tâm hết vọng tưởng vượt qua Không Vô Biên Xứ. Con đã rơi vào Thức Vô Biên Xứ. Vì vô tình rơi vào nên con chẳng biết cách nhập vào. Con muốn nhập vào trạng thái đó con hãy nghiên cứu bài kinh Tiểu Không trong kinh Trung Bộ tập 3 trang 291 thì con sẽ biết cách vào.

Bốn loại định vô sắc tướng rất dễ tu, phần đông người tu thiền thời nay, đều rơi vào bốn loại định tướng này mà hai loại định dễ rơi vào nhất đó là **“Không Vô Biên Xứ Tướng”** và **“Thức Vô Biên Xứ Tướng”**.

Nhập vào các định này, các Tổ bị che khuất lối đi, tưởng mình đại ngộ hay triệt ngộ, từ đó xây dựng các thế giới Niết Bàn có bốn đức: **“thường, lạc, ngã, tịnh”** nhưng thật ra, đó là tướng tri, chứ không phải liễu tri.

Con muốn rõ phương pháp chỉ quán về hơi thở nên đọc lại sách chỉ quán của ngài Trí Khải Đại Sư mà Thượng Tọa Trí Quang đã dịch ra Việt ngữ vào năm 1965 - 1967 (lâu quá Thầy không nhớ kỹ).

Xưa, Đức Thế Tôn nhập đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ mà còn bỏ vì không ích lợi thiết thực cho đời sống con người, không giải thoát khổ đau của kiếp làm người, bây giờ con đi tìm lại nó để làm gì? Không lẽ con bỏ dục lạc thế gian mà lại đi tìm thứ dục lạc hư ảo hão huyền (rất an lạc) của loại định này sao?

Tu tập theo Phật giáo mục đích là làm chủ thân tâm trước những đau khổ sanh, già, bệnh, chết của kiếp người, chứ đâu phải đi tìm cái tướng lạc đó có lợi gì cho kiếp sống hiện tại của con đâu. Bỏ ô này, mắc ô khác, có nghĩa là bỏ dục này tìm dục khác mà lại là dục tướng thì có ích gì cho cuộc đời vô thường, đau khổ của con.

Con không nhớ trong Tứ Thánh Định Phật dạy: nhập Sơ Thiền **“ly dục lạc, ly dục khổ, ly dục bất lạc bất khổ”**.

Kế tiếp vào Định Tam Thiền, đức Phật dạy: ly hỷ tướng cho sạch, rồi sau đó mới xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh, xả sạch không còn gì để xả thì mới nhập Tứ Thiền. Bây giờ con lại đi tìm sự an lạc của định Thức Vô Biên Xứ để sống với nó thì phỏng chừng có ích gì cho đời sống của con. Hãy dẹp bỏ mà đi về con đường của Phật. Nếu con có tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát quyết tâm nhiệt tình ly dục ly ác pháp bỏ sạch xuống, tâm chẳng còn tham, sân, si (ác pháp) thì con đường thiền định không còn khó khăn. Muốn tịnh chỉ tâm hành và thân hành thì dễ dàng như trở bàn tay, chỉ cần ra lệnh thì tịnh chỉ được ngay liền.

Nếu tâm ham muốn và ác pháp còn thì con đường thiền định tịnh chỉ tâm hành và thân hành là một điều vạn nan.

Chìa khóa mở cửa thiền định là giới luật, nếu ai biết dùng giới luật thì mở cửa thiền định dễ dàng, làm chủ sanh tử không còn khó khăn.

Cửa thiền định không thể mở cho kẻ phá giới đi vào. Vì thế, tu sĩ Phật giáo thời nay phạm giới, phá giới nên cánh cửa giải thoát của đạo Phật còn đóng chặt, chờ cho kẻ nào vượt qua cửa giới luật mới hé mở cho bước vào. Tu danh, tu lợi, tu chùa to, tháp lớn, tu cấp bằng, tu miệng, tu lưỡi, v.v.. thì cửa thiền định giải thoát của đạo Phật muôn đời vẫn đóng kín âm thầm và lặng lẽ, để chờ đón những người con Phật chân chánh, sống đúng phạm hạnh và giới luật nghiêm túc.

THIỀN XẢ TÂM

Câu hỏi của Liễu Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các pháp hành con tu như trong thư con đã gửi cho Thầy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Các pháp này con tu đều đúng cả, nhưng có một điều con nên quan tâm và lưu ý, nếu tập sai một chút xíu, tức là sai ly hào cũng trở thành thiền ức chế tâm thì rơi vào thiền của ngoại đạo không làm chủ sự sống chết và luân hồi, ngay cả tâm tham, sân, si cũng không hết.

Mục đích tu thiền của Phật là xả tâm, không có ức chế tâm. Con nên lưu ý những câu kết hợp **“Quán ly tham tôi biết tôi đang thả ra. Quán ly sân tôi biết tôi đang thả ra. Quán ly tham tôi biết tôi đang thả vô, quán ly sân tôi biết tôi đang thả vô”, “Quán ly tham tôi biết tôi đi kinh hành. Quán ly sân tôi biết tôi đi kinh hành”**. Đó là cách thức tu thiền xả tâm.

Trong giờ phút nào tâm được yên lặng thì nhớ hướng tâm nhắc. Muốn biết chắc thiền định xả tâm này của Phật thì con nên đọc lại kinh Nguyên Thủy Trung Bộ Kinh, tập 3 trang 249 Phật dạy về Nhập Túc Xuất Túc, đầu tiên nhớ nhắc tâm:

1. **Vị ấy tập: “Chánh niệm, vị ấy thả vô; chánh niệm, vị ấy thả ra”.**
2. **Vị ấy tập: “Thả vô dài, vị ấy biết “tôi thả vô dài”. Hay thả ra dài, vị ấy biết “tôi thả ra dài”. Hay thả vô ngắn, vị ấy biết “tôi thả vô ngắn”. Hay thả ra ngắn, vị ấy biết “tôi thả ra ngắn”.**
3. **Vị ấy tập: “Cảm giác toàn thân tôi sẽ thả vô” vị ấy tập: “Cảm giác toàn thân tôi sẽ thả ra”.**
4. **Vị ấy tập: “An tịnh thân hành tôi sẽ thả vô”. Vị ấy tập: “An tịnh thân hành tôi sẽ thả ra”.**
5. **Vị ấy tập: “Cảm giác hỷ thọ tôi sẽ thả vô”, vị ấy tập: “Cảm giác hỷ thọ tôi sẽ thả ra”.**
6. **Vị ấy tập: “Cảm giác lạc thọ tôi sẽ thả vô” vị ấy tập: “Cảm giác lạc thọ tôi sẽ thả ra”.**
7. **Vị ấy tập: “Cảm giác tâm hành tôi sẽ thả vô”. Vị ấy tập: “Cảm giác tâm hành tôi sẽ thả ra”.**
8. **Vị ấy tập: “An tịnh tâm hành tôi sẽ thả vô”. Vị ấy tập: “An tịnh tâm hành tôi sẽ thả ra”.**
9. **Vị ấy tập: “Cảm giác về tâm tôi sẽ thả vô”, vị ấy tập: “Cảm giác về tâm tôi sẽ thả ra”.**
10. **Vị ấy tập: “Với tâm hân hoan tôi sẽ thả vô”. Vị ấy tập: “Với tâm hân hoan tôi sẽ thả ra”.**
11. **Vị ấy tập: “Với tâm định tĩnh tôi sẽ thả vô”. Vị ấy tập: “Với tâm định tĩnh tôi sẽ thả ra”.**

12. **Vị ấy tập: “Với tâm giải thoát tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Với tâm giải thoát tôi sẽ thở ra”.**
13. **Vị ấy tập: “Quán vô thường tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Quán vô thường tôi sẽ thở ra”.**
14. **Vị ấy tập: “Quán ly tham tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Quán ly tham tôi sẽ thở ra”.**
15. **Vị ấy tập: “Quán đoạn diệt tâm tham tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Quán đoạn diệt tâm tham tôi sẽ thở ra”.**
16. **Vị ấy tập: “Quán từ bỏ tâm sân tôi sẽ thở vô”. Vị ấy tập: “Quán từ bỏ tâm sân tôi sẽ thở ra”.**

Đọc qua đoạn kinh Nhập Túc Xuất Túc, chúng ta thấy rõ cách thức tu tập Định Niệm Hơi Thở của Phật dạy xả tâm, chứ không có ức chế tâm, còn pháp Sổ Túc Quan và Lục Diệu Pháp Môn đều là pháp ức chế tâm.

Cho nên **“Quán ly tham, quán đoạn diệt, quán ly sân v.v..”**. Đó là các vấn đề chánh để xả tâm còn hơi thở là vấn đề phụ chỉ giúp cho tâm được tỉnh thức để xả tâm tham, sân, si, mạn, nghi cho rốt ráo.

Người tu Định Niệm Hơi Thở phải biết chia ra nhiều giai đoạn tu tập, để làm cho Tứ Niệm Xứ được sung mãn.

Từ biết hơi thở vô, hơi thở ra, đến an tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra, đó là tập chánh niệm tỉnh giác để chế ngự tham ưu ở đời. Đây là giai đoạn một **“tỉnh giác là hàng đầu”** trên thân quán thân, thân hành nội, tức là hơi thở ra, vô.

Từ cảm giác hỷ thọ đến **“an tịnh tâm hành tôi sẽ thở ra”**. Đó là trên thọ quán thọ để giúp cho sức tỉnh giác cao hơn luôn ở trong chánh niệm, khắc phục được thọ, mà khắc phục được thọ thì chế ngự được tâm tham ưu ở đời. Mà các cảm thọ, tức là hơi thở vô, hơi thở ra, tức là tu tập xả thọ (thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ). Đây là giai đoạn hai tu tập hơi thở xả tâm tham ưu khắc phục thọ.

Từ **“cảm giác tâm tôi sẽ thở vô đến với tâm giải thoát tôi sẽ thở ra”** đó là trên tâm quán tâm dùng sức tỉnh giác chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

Một người khéo tu tập hơi thở như vậy thì không thể thất niệm, không thể không có tỉnh giác. Đó là cách thức quán tâm trên tâm để xả tâm tham, sân, si (tham ưu). Đây là giai đoạn thứ ba của người tu thiền đạo Phật xả tâm. Từ **“quán vô thường tôi sẽ thở vô đến quán từ bỏ tôi sẽ thở ra”** đó là quán pháp trên các pháp để xả tâm xa lìa các pháp, chế ngự và khắc phục tham ưu ở đời. Do nhờ tu tập như vậy, mới đoạn trừ tham ưu với trí tuệ khéo nhìn sự vật

(các pháp) với tâm xả ly. Đây là giai đoạn thứ tư tu về Định Niệm Hơi Thở xả ly tâm dục và ác pháp khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn.

Trong bốn loại định:

1. Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, tu tập theo hành động của ngoại thân đều câu hữu với pháp hướng xả tâm như lý tác ý để phá hôn trầm thù miên vô ký.
2. Định Niệm Hơi Thở, tu tập theo hành động nội của thân cũng đều câu hữu với pháp hướng xả tâm như lý tác ý.
3. Định Vô Lậu, quán xét tư duy cho thấu triệt các pháp nội và ngoại, rồi dùng pháp hướng xả tâm như lý tác ý.
4. Định Sáng Suốt, là một loại định vừa thư giãn, vừa xả tâm bằng pháp hướng thư giãn.

Đều là bốn pháp định xả tâm (ly dục ly ác pháp). Con nên nhớ kỹ **“*thiền của Phật là thiền xả tâm*”**. Đọc bài kinh Nhập Túc, Xuất Túc chắc con đã rõ, không phải chỉ có Thầy dạy thiền xả tâm mà chính đức Phật đã dạy như vậy. Thầy chỉ là người dạy lại lời của đức Phật mà thôi.

Còn các thiền của ngoại đạo đều dạy ức chế tâm, con hãy cố gắng tu cho đúng lời Phật dạy thì kết quả ngay liền có sự giải thoát cụ thể giải thoát không phải tu nhiều đời nhiều kiếp.

CẬN TỬ NGHIỆP

Câu hỏi của Liễu Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con đọc cuốn “Sống Và Chết” của dịch giả Thích Quang Phú, giáo sư Phật học trường Quốc học Huế nói về cận tử nghiệp của người bệnh sắp chết qua đời:

1/ Khi người bệnh tắt hơi thở cuối cùng là lúc các hành trong thân đang tan rã, đau đớn, nếu động vào thân như thay quần áo v.v.. làm cho người đó đau đớn hơn, nên sanh lòng sân hận, khiến cho nghiệp lực người đó chuyển từ từ sang ác, do đó sẽ bị đọa vào sáu nẻo luân hồi (mặc dù người đó là tỳ kheo vẫn bị đọa).

Đáp: Cuốn sách **“Sống Và Chết”** của dịch giả Thích Quang Phú dịch là cuốn tiểu luận cận tử nghiệp của kinh sách phát triển luận theo cận tử nghiệp của ngoại đạo (Bà La Môn) nên không đúng với ý nghĩa của đạo Phật. Kinh sách phát triển xây dựng cận tử nghiệp theo tưởng giải của tà giáo ngoại đạo, không đúng sự thật, chỉ có những người không biết thì tin, còn những người thông suốt

kinh sách Nguyên Thủy thì không thể nào tin được.

Bài kinh Nhập Tức Xuất Tức trong kinh Trung Bộ tập 3 trang 249, đức Phật đã dạy và xác định rất rõ ràng: **“hơi thở vô, ra còn là thân, thọ, tâm và pháp của chúng sanh còn; hơi thở ra, vô dừng là thân, thọ, tâm, pháp của chúng sanh dừng”**. Người nhập Tứ Thiền hơi thở ngưng nghỉ mà thân, thọ, tâm, pháp không hoại diệt là nhờ sức thiền định. Người bình thường không nhập được Tứ Thiền khi hơi thở ra vô ngưng nghỉ thì thân, thọ, tâm, pháp của người ấy cũng ngưng nghỉ.

Như trong kinh Phật dạy: Hành đã diệt thì lấy gì thân còn hoạt động, tâm thức đã mất thì lấy gì còn biết đau, thọ đã diệt thì lấy gì mà đau, hơi thở tức là hành diệt, thọ diệt, tâm diệt thì thân lúc bấy giờ như cục đá, gốc cây còn biết gì đau nhức, giận hờn. Cho nên, kinh sách **“Sống Và Chết”** chỉ là tưởng giải của các nhà học giả kinh sách phát triển. Giáo sư Quang Phú là một nhà học giả giảng theo kinh sách như vậy, chứ Ngài cũng không biết đúng, sai. Ngài giống như một con chim học nói, xưa các Tổ nói sao thì bây giờ Ngài giảng lại như vậy.

Khi hơi thở dừng thì các hành trong thân đều dừng, các hành trong thân đều dừng thì thọ và tâm thức cũng dừng, mà thọ và tâm thức dừng thì còn biết đau, biết nhức chỗ nào nữa đâu. Như vậy là một kiếp người đã hết rồi, không còn nữa. Cho nên, kinh Sống Và Chết là loại kinh mê tín, loại kinh lừa đảo người, lừa đảo tín đồ.

Cận tử nghiệp chỉ là sự tưởng tượng của Tịnh Độ Tông để hộ niệm cho người sắp lâm chung, để giúp cho người sắp chết bình tĩnh giữ được niệm Phật Di Đà, niệm Phật A Di Đà, đó là một thiện niệm tốt nhất của pháp môn này.

Gốc nghiệp là do hàng ngày chúng ta huân tập nhân ác hoặc thiện, tới giờ sắp chết muốn cho toàn thiện thì không thể được. Nếu hàng ngày huân tập điều thiện thì thói quen thiện sẽ thể hiện trước giờ lâm chung cận tử nghiệp thiện; nếu huân tập điều ác thì thói quen làm việc ác sẽ thể hiện trước giờ phút lâm chung cận tử nghiệp ác. Đó là một lẽ công bằng, công lý và rất hợp lý của đạo Thánh Hiền.

Kinh sách phát triển dạy không hợp lý, phi đạo đức Thánh Hiền, có ngụ ý gian xảo lường gạt mọi người.

Suốt đời sống làm điều ác gây biết bao tang tóc đau khổ cho người và muôn vật, đến khi sắp chết thì mới tỉnh các sư thầy và cư sĩ đến hộ niệm để cho người tỉnh táo niệm Phật theo mà quên đi những hành động ác, do quên đi những hành động ác mới tạo ra cảnh giới cận tử nghiệp thiện, từ đó thoát cảnh

đọa sáu nẻo luân hồi để về Cực Lạc Tây Phương.

Kinh sách phát triển rất xảo trá dạy cho chúng ta tạo cảnh cận tử nghiệp một cách lừa đảo, gian xảo lường gạt người trần tục của chúng ta. Nếu có cõi Cực Lạc Tây Phương thật sự thì chắc gì kinh sách phát triển lừa đảo được đức Phật Di Đà.

Nếu theo giáo lý của đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà tu tập **“Tứ Chánh Cần”** ngăn ác, diệt ác, sanh khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, thì suốt đời chẳng làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh, thì cận tử nghiệp phải là thiện, cần gì phải nhờ người khác hộ niệm. Còn làm ác, chuyên làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh thì dù có rước hàng trăm vạn tỳ kheo cho đến các vị Phật ở khắp mười phương đến để hộ niệm cho người sắp chết, thì người ấy vẫnọa địa ngục như thường. Vì luật nhân quả rất công bằng và công lý.

Những kinh sách phát triển dạy phi chân lý, phi đạo đức như vậy, thế mà người ta nghe danh từ “xe lớn”, thì ai cũng tưởng mình tu theo pháp xe lớn là **“ngon”** là **“vĩ đại”** là **“cao thượng”**, nào ngờ bị lừa đảo mà không biết.

Kinh sách phát triển là một loại kinh sách tưởng, kinh sách không đáng tin cậy, kinh sách nói mơ hồ truông uốn như con lươn, nói hai mặt để khiến cho người ta không bắt bẻ được. **“Kinh sách nói như vậy, chứ không phải nghĩa như vậy”**.

Tin hay không tin là quyền của quý vị, nhưng ít ra quý vị đừng để kẻ khác lừa đảo mình, quý vị hãy suy nghĩ đi. Đạo Phật dạy người không nên lừa đảo, chân thật, tự lực cứu mình chẳng cần ai hộ niệm cho mình cả, chỉ có mình mới giải quyết sự đau khổ cho chính mình. Nên những bài pháp trong kinh Nguyên Thủy dạy tự mình sửa sai và khắc phục những điều ác để đem lại sự an vui cho mình, cho người trong hiện tại thì có lo gì ai hộ niệm để tạo cận tử nghiệp tốt cho mình. Quý vị còn nhớ lời Phật dạy hay không? **“Hãy thắp đuốc lên mà đi, Ta chỉ là người hướng đạo chứ Ta không thể đi thay thế cho ai cả”**. Vậy mà mọi người hộ niệm cho người khác thì có sai với lời dạy của Phật chăng? Câu trả lời này xin nhường lại quý vị trả lời!!!

TIẾP DẪN VỀ CỰC LẠC

Câu hỏi của Liễu Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trước lúc hấp hối và sau khi tắt thở, phải nhờ bạn đồng đạo (hay mời sư thầy) về tụng kinh niệm Phật để trợ duyên cho người bệnh đang hôn mê. Nhờ có tụng niệm âm thanh niệm Phật, tụng kinh khiến cho người

bệnh tịnh tâm nhớ Phật, niệm Phật, nhờ đó sẽ dứt được nghiệp, được Phật đón về Tây Phương Cực Lạc (mặc dù người đó là đại ác).

Đáp: Kinh sách phát triển nhất là dạy về phần Tịnh Độ, có nhiều phần rất là vô lý và phi đạo đức hết sức:

1/ Lúc hấp hối (sắp chết) rước Sư, Thầy hay các đồng đạo về tụng, niệm để trợ duyên nhớ Phật, niệm Phật để sẽ được Phật rước hồn về cõi Cực Lạc Tây Phương, thật là phi lý vô cùng. Khi còn sống mạnh khỏe đến chùa lạy Phật, tụng kinh niệm chú mà nghiệp vẫn chưa tiêu được, huống là lúc bệnh tật sức yếu và nhất là lúc hấp hối thì còn sức đâu mà chiến thắng lại nghiệp ác. Nếu có cố gắng tỉnh thức để niệm Phật cũng không nổi, vì thân tứ đại sắp tan rã thì đau nhức tận cùng, còn sức chịu đựng sự đau khổ của thân và tâm. Lúc bây giờ còn sức đâu chịu nổi những cơn đau tận cùng của thân mệnh, tinh thần thì rối ren, phần đau đớn, phần sợ chết, phần thương con cháu thì làm sao còn bình tĩnh đâu mà niệm Phật.

2/ Nhân quả do mình tạo ra thành nghiệp, thì phải chính mình tu tập sửa đổi tâm tánh đi vào thiện pháp, thì nghiệp kia mới tiêu trừ. Chứ đâu có niệm Phật sám hối mà tiêu tội, tiêu nghiệp được. Nếu niệm Phật, sám hối, ngồi thiền mà tiêu tội tiêu nghiệp, thì đó là lối lừa đảo, lường gạt người của kinh phát triển Bà La Môn giáo, của những ông thầy kiến giải học giả lừa đảo người để ngồi mát ăn bát vàng.

3/ Người đại ác nhờ hộ niệm mà tiêu tội tiêu nghiệp được và được đức Phật Di Đà đón về Cực Lạc Tây Phương, thì ông Phật Di Đà chắc ông là người điên, sao dám rước người đại ác về nước mình để biến hoa sen làm tù ngục để nhốt họ trong đó rồi còn phải cho lính canh gác. Một đất nước thanh bình, có trật tự an ninh thì bây giờ biến đất nước có nhà tù có lính gác, làm cho cực khổ biết bao nhiêu người như vậy mà biết có cảm hóa giáo huấn được ai chẳng hay chỉ là một ảo tưởng do con người dựng lên để an ủi tinh thần người còn sống trong khi quá đau khổ trước cảnh chia ly người sống kẻ chết

Đất nước nào không có trại giam, nhà tù là đất nước đó hạnh phúc nhất của toàn dân. Đất nước Phật Di Đà nghe nói hai chữ “Cực Lạc” có nghĩa là rất vui thế mà còn có kẻ bị nhốt trong hoa sen thì có vui gì, đó là hình thức một cái nhà tù ở cõi ấy.

Bên cõi Tây Phương Cực Lạc còn có nhà tù thì có gì là Cực Lạc nữa đâu? Phải không quý vị? Cuối cùng cảnh giới Cực Lạc đều do sự tưởng tượng của con người tạo ra nên giống như sự ước muốn chạy theo dục lạc thế gian. Phỏng chừng đức Phật Di Đà có tâm đại từ đại bi cứu độ tất cả chúng sanh mà rước

những linh hồn người ác đức về cõi nước mình thì đức Phật Di Đà trở thành một tòa án thượng thẩm, hàng ngày chỉ chuyên lo xử án thì có đâu mà lo niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Còn nếu rước về Cực Lạc nhất trong hoa sen dù hàng triệu vạn năm mà không có pháp tu xả tâm, chỉ có niệm Phật thì cũng chẳng hết tham, sân, si, nếu thả ra thì tánh nào tật nấy vẫn còn, thì đất nước Cực Lạc lại trở thành địa ngục chứ không còn được gọi là Cực Lạc nữa, nó chẳng khác nào như ở cõi thế gian của chúng ta vậy. Vì những tay đại gian ác ở thế gian có địa vị, có tiền của nhiều, lúc sắp chết rước nhiều thầy tỳ kheo và Phật tử đến hộ niệm thì chắc chắn phải được rước về Tây Phương. Và như vậy, cõi Tây Phương Cực Lạc là nơi dung chứa bọn nhà giàu ác đức, bọn tham quan vô lại và bọn đầu trộm đuôi cướp...

Từ cõi tưởng tri **“Cực Lạc Tây Phương”** của con người, để sau khi chết có một đời sống đầy đủ hơn ở thế gian, nhưng lại xài tiền giả và mặc quần áo giấy, hưởng đồ ăn thực phẩm ở thế gian, thì quý vị nghĩ như thế nào? Có phải là thế giới tưởng không?

Toàn bộ những loại tưởng mê tín này đều do kinh sách phát triển sản xuất để lừa đảo lường gạt người một cách đại gian ác, tín đồ Phật giáo hãy sáng suốt cảnh giác đừng để bị lừa đảo. Đây không phải là đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, vì kinh sách Nguyên Thủy đã chứng minh rõ ràng không có đời sống sau khi chết. Khi chết thì toàn thân ngũ uẩn đều tan rã, mất hết. Mười hai duyên không còn duyên nào cả, chỉ còn lại hành động thiện ác được gọi là nghiệp lực. Nghiệp lực ấy tiếp tục tái sinh luân hồi.

Với trí hữu hạn của chúng ta hiện giờ, chỉ có thể biết được đó là một cuộc sống hiện tại trên hành tinh này, còn có sự sống ngoài hành tinh này thì chúng ta chưa khám phá ra được, nếu có khám phá ra được thì nó cũng chẳng phải là Cực Lạc hay Thiên Đàng. Còn trong kinh sách Phật dạy: Cực Lạc, Thiên Đàng, Địa Ngục, Niết Bàn cũng ở nơi đây, tại thế gian này không cần phải đi tìm nơi đâu cả. Chúng ta hãy nghe lời Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống,

Bước tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”

Cho nên đức Phật nhấn mạnh: **“Không đứng lại, không bước tới, chỉ có vượt qua”**. Chừng nào chúng ta tu hành có được trí tuệ vô hạn thì thế giới nào chúng ta cũng thấy biết cả, thì đó là thế giới chân thật không bị tướng thức lừa

gạt.

Bây giờ chúng ta nghe theo kinh sách phát triển và tà giáo ngoại đạo thì đó là chúng ta đã bị lường gạt vào một thế giới tương tri như Phật đã dạy trong bài kinh Pháp Môn Căn Bản.

KHI TẮT THỞ MÀ CÒN SÂN HẬN

Câu hỏi của Liễu Đức

Hỏi: Kính thưa Thầy! Mẹ con mất ngày 19-04-1998 tại bệnh viện, con đã mang mẹ con về sau khi tắt thở, con ân hận nếu mẹ con sân lên mà bị rơi vào sáu nẻo luân hồi, con phải làm gì để mẹ con thoát khổ, xin Thầy từ bi giảng dạy cho con hiểu sai đúng chỗ nào?

Đáp: Như trong kinh **“Nhập Túc Xuất Túc”** Phật dạy: **“Hơi thở là thân, là thọ, là tâm, là pháp”**. Vậy khi hơi **“tắt”** tức là hơi thở **“dừng”**, dừng tức là hơi thở diệt, hơi thở diệt, tức thân diệt, thân diệt tức **“chết”**.

Hơi thở **“tắt”** tức hơi thở **“diệt”**, hơi thở diệt thì thân diệt, thân diệt thì tâm diệt, tâm diệt thì pháp diệt, pháp diệt thì thọ diệt.

Ở đây con lưu ý: Mẹ con đã tắt thở trong bệnh viện, con mang về nhà. Lúc bấy giờ mẹ con chết toàn bộ thân, thọ, tâm, pháp đều diệt, tâm đã diệt lấy cái gì mẹ con biết đau mà sanh tâm sân hận để đọa vào sáu nẻo luân hồi. Và lại thọ cũng diệt thì lấy cái gì gọi là đau.

Như vậy, trong kinh phát triển dạy không đúng và còn vô lý không hợp khoa học, thiếu logic. Khiến người không rõ Phật pháp sanh tâm dao động và hối hận đau khổ đối với những người thân.

Con ước muốn mẹ con thoát khổ khi bà đã chết và đã tái sanh nơi khác rồi, hoặc làm chúng sanh hoặc làm người. Duy chỉ có điều thiết thực mà không bị kẻ khác lường gạt gây mê tín, lạc hậu, thì con nên xin ấn tống kinh **“Thập Thiện, Đạo đức nhân quả, Đạo đức giải thoát, Đạo đức không làm khổ mình khổ người, Bài học ngàn vàng, Hành Thập Thiện Tứ Vô Lượng Tâm”**.

Khi thỉnh những loại kinh trên 80 cuốn hoặc 100 cuốn thì con gửi cho bà con, anh em, chị em, bạn bè, thân hữu trong ngày làm tuần, ngày giỗ cha mẹ, và thành tâm hồi hướng cho cha mẹ hay những người thân yêu của mình đã quá cố. Trong kiếp tái sinh họ sẽ được đọc những loại kinh sách này thì tâm họ sẽ được khai ngộ thiện ác, sống một đời sống đạo đức nhân bản - nhân quả không

làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì cuộc sống ấy tức là Niết Bàn tại thế.

Hành động ấn tống kinh như vậy là lòng hiếu thảo, không có sự hiếu thảo nào hơn được. Vừa giúp xã hội có đạo đức vừa tỏ được lòng hiếu thảo của một người con hiếu vừa chứng tỏ là một người đệ tử cư sĩ của Phật chân chánh, không gây hoang mang dao động mê tín cho kẻ khác.

Trong thế gian hiện giờ có biết bao pháp môn mê tín, dị đoan, phi đạo đức gây hoang mang dao động, sợ hãi cho mọi người. Vậy các con là đệ tử của Phật, phải sáng suốt đừng nghe theo tà giáo ngoại đạo tự làm khổ mình, khổ người.

Ý THỨC

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính mong Thầy từ bi chỉ dạy cho con được rõ, nhà khoa học cho rằng thân con người nhờ bộ não điều khiển hoạt động.

Một em bé lấy đồ chơi ra chơi rồi xếp trở lại, khoa học cho đó là bộ não điều khiển chứ em bé không biết gì?

Đáp: Não bộ của con người là ý căn, ý căn hoạt động sinh ý thức. Khoa học bảo rằng, bộ não điều khiển chứ em bé không biết là sai.

Bộ não (ý căn) hoạt động sinh ra ý thức, tức là em bé biết việc làm của em bé.

Ý thức, tức là sự hiểu biết của con người. Nhưng ý thức chỉ là cái biết của thân chứ không phải cái biết của tướng, của tâm. Cái biết của tướng là khi chúng ta nằm ngủ chiêm bao. Cái biết của tâm là khi chúng ta nhập định Tứ Thiền và thực hiện Tam Minh.

Ba cái **“biết”** này đều do bộ não hoạt động, khi thân hoạt động bình thường như mọi người thì một số tế bào não bộ làm việc còn các tế bào não bộ khác đều ngưng nghỉ. Khi chúng ta ngủ các tế bào não ý thức làm việc bình thường, nó ngưng nghỉ nhường lại cho các tế bào não tướng hoạt động tạo thành giấc mộng. Trong giấc mộng chúng ta cũng nghe thấy biết, đó gọi là **“tướng thức”**.

Khi chúng ta nhập định Tứ Thiền thì số tế bào não bộ tâm thức làm việc, thì lúc bây giờ các tế bào não ý thức và tướng thức đều ngưng nghỉ, do đó chúng ta nhập định tịnh chỉ hơi thở mà không chết và thực hiện Tam Minh.

Ý căn, tức là não bộ, não bộ rất quan trọng cho cuộc sống con người, vì nó là bộ máy chỉ huy và điều khiển toàn thân tâm theo dục vọng. Ngược lại, người biết tu hành, biết sử dụng nó không theo dục vọng lại càng được lợi ích và quan trọng hơn nhiều, tức là làm chủ được sự sống chết và chấm dứt sự tái sinh luân hồi; giải phóng được sự khổ đau, chấm dứt mọi phiền toái và lợi ích nhất là có một cuộc sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người.

Tóm lại, người tu sĩ theo đạo Phật mà biết sử dụng bộ óc của mình, chủ động điều khiển hành động thân, miệng, ý, lúc nào cũng thể hiện trong thiện pháp thì tâm sẽ được thanh tịnh hoàn toàn ly dục, ly ác pháp. Nhờ đó mà nhập các loại định để đi đến chỗ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Ngược lại, không biết sử dụng bộ óc, để bộ óc tự động điều khiển theo tâm dục thì muôn vàn ác pháp và khổ đau đưa đến cho mình và cho mọi người.

TÂM LINH

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khoa học chưa tìm ra “tâm linh vi diệu” của con người, chỉ biết con người do bộ não điều khiển và còn biết một số tế bào não chưa làm việc. Có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, nếu khoa học nghiên cứu tìm cách đánh thức số tế bào não chưa hoạt động, để được hoạt động thì sẽ thấy được tâm linh vi diệu của con người hoạt động rất là siêu việt.

Nói tâm linh nhưng sự thật ra nó chẳng linh hiển gì cả, chỉ vì nó hoạt động ở trí vô hạn nên không còn không gian và thời gian chi phối, đó cũng là do tế bào não hoạt động, điều khiển tạo ra những năng lực siêu việt kỳ lạ.

Hiện giờ tế bào não hoạt động trong trí hữu hạn mà chúng ta gọi là ý thức. Ý thức là sự hiểu biết bị hạn chế trong không gian và thời gian, nên con người sống không nhìn hiểu biết rõ sự vật và các pháp thường lầm chấp, sống với tướng tri, nên cho thế giới hữu hình và vô hình là thật có. Vì thế, mới đắm đuối dính mắc chạy theo cái bóng giả tạo này, cho mọi vật và mọi sự việc là đúng sai, phải trái, tốt xấu v.v.. rồi sanh ra ham thích dính mắc, giận hờn, thương ghét, đau khổ, phiền não... Cũng chỉ vì tướng tri cái thế giới này có thật, trong con người có cái vĩnh hằng. Cái vĩnh hằng đó được gọi nhiều tên khác nhau: linh hồn, Phật tánh, Thể tánh, Bản thể vạn hữu, Nhất nguyên, Tánh không, Bát Nhã Ba La Mật, Chân không, Chân như, thần thức, thần hồn v.v.. Từ chỗ hiểu sai lầm đó mới sanh ra chấp ngã do chấp ngã nên làm việc gì cũng tích lũy cho ngã,

thậm chí tu hành cũng tu cho ngã tức là tu để kiến tánh thành Phật, tu để trở về Nhất nguyên... Đó là một tư tưởng điên đảo mà đã truyền thừa từ khi con người có mặt trên hành tinh này và sự điên đảo tướng tri này vẫn còn kế tiếp nhau mãi mãi.

MẠC NA THỨC VÀ A LẠI DA THỨC

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Mạc na thức như người giữ kho. A lại da thức ví như cái kho chứa nhóm tất cả chủng tử thiện ác.

Khi người chết, thân, thọ, tâm, pháp đều hoại diệt chỉ còn Mạc na thức và A lại da thức đi đầu thai. Có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đó là những danh từ trong kinh Duy Thức thuộc tạng kinh phát triển, để chỉ cho sự huân tập thành khối nghiệp lực (A lại da thức và Mạc na thức), được xem là người giữ kho và cái kho tích trữ tạo thành nghiệp lực.

Theo kinh Nguyên Thủy, nghiệp lực không có thức, tức là không có cái biết. Do sự vô minh tương ưng nghiệp tái sinh luân hồi, chứ không có cái thức đi tái sinh.

Các nhà duy thức học, chỉ tưởng ra mà thôi, nên tưởng ra người giữ kho và cái kho đi tái sinh (Mạc na thức và A lại da thức đi tái sinh).

Sự thật trong kinh Nguyên Thủy dạy không có thức nào đi tái sinh luân hồi, chỉ có nghiệp thiện, ác đi tái sinh mà thôi. Nghiệp thiện ác, tức là do hành động nhân quả thiện ác tạo thành nghiệp.

Kinh sách Phát triển đã lầm lạc vì bị thế tục hóa, nên biến linh hồn mê tín trong dân gian thành thần thức và khéo lý luận đặt tên là Mạc na thức và A lại da thức đi tái sinh luân hồi để xây dựng thế giới linh hồn người chết, để sanh ra cái nghề tụng niệm, nếu không có linh hồn thì các Thầy đều thất nghiệp.

Phật giáo nguyên thủy đã dạy: “Trong thân người gồm có 5 uẩn: 1 - sắc uẩn; 2 - thọ uẩn; 3 - tưởng uẩn; 4 - hành uẩn; 5- thức uẩn”.

SẮC UẨN còn gọi là sắc ấm hoạt động gồm có sáu thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Gọi chung là **SẮC THỨC**. Khi một người sống bình thường suy nghĩ, nói nín hay hoạt động làm bất cứ một việc gì, nói bất cứ một điều nào hay suy nghĩ bất cứ một điều gì thì sắc thức hoạt động tức là nhóm sáu thức trong đó có ý thức hoạt động. Ý thức còn gọi là **TRI THỨC** là **TRI**

KIẾN.

TƯỚNG UẨN hoạt động khi nào lục thức ngưng hoạt động. Lục thức ngưng hoạt động là lúc chúng ta đang nằm ngủ chiêm bao. Trong giấc chiêm bao chúng ta cũng nghe, thấy, biết, ngửi, cảm giác rõ ràng. Cái biết trong chiêm bao gọi là **TƯỚNG THỨC**. Như vậy, tướng thức và ý thức là hai thức chỉ giống nhau là cái biết, nhưng cái biết này có thì cái biết kia dừng lại. Có đúng như vậy không quý vị?

THỨC UẨN hoạt động chỉ khi nào sắc uẩn và tướng uẩn ngưng hoạt động. Muốn sắc uẩn và tướng uẩn ngưng hoạt động thì phải nhập định thứ tư. Nhập định thứ tư là phải tịnh chỉ hơi thở. Khi tịnh chỉ hơi thở thì thức uẩn hoạt động. Thức uẩn hoạt động tức là Tam Minh. Tam Minh gồm có: Túc mạng minh, Thiên nhãn minh, Lậu tận Minh. Tam Minh còn gọi là **“TUỆ”**. Tuệ Tam Minh là một cấp học thứ ba, cấp học cao nhất của Phật giáo. Phật giáo có ba cấp học gồm có: **“GIỚI, ĐỊNH, TUỆ”**. Như vậy, Phật giáo không có Mạc na thức và A lại da thức. Có đúng như vậy không quý vị?

THỌ UẨN là sự cảm thọ của ba thức, khi các thức hoạt động thì thọ uẩn có mặt.

HÀNH UẨN là sự hoạt động của ba thức, khi ba thức hoạt động thì hành uẩn có mặt.

Cho nên, Mạc na thức và A lại da thức là tướng tri của kinh sách phát triển tướng ra, vốn để chia chẻ tâm thức con người ra nhiều mảnh. Đó là ý đồ làm lệch hướng của Phật giáo chân chánh, để biến tôn giáo Phật giáo thành một tôn giáo mê tín, đầy lý luận, đầy ảo giác tướng tri.

TU SAI HAY ĐÚNG

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cứ theo lời Thầy dạy con tu như vậy, thời gian sau Thầy bảo rằng con tu sai, thì con cũng hơi buồn.

Đáp: Đúng lời Thầy dạy thì các con chỉ tu đúng được phân nửa, còn một phân nửa thì tu chưa đúng.

Thầy bảo các con ăn ngủ và độc cư cho nghiêm chỉnh thì các con lại không sống đúng. Ăn ngủ thì còn tạm được, độc cư thì không trọn, cứ phóng tâm hết chuyện này đến chuyện khác. Từ khi về tu viện đến giờ các con không sống độc cư, tự

để tâm phóng dật hội họp nhau nói chuyện mà bảo rằng tu đúng, thì đúng chỗ nào?

Người mà không phòng hộ sáu căn, không chấp nhận sống độc cư thì dù có tu ngàn kiếp cũng chẳng đi đến đâu được, chỉ hoài công vô ích mà thôi.

Dạy xả tâm ly dục, ly ác pháp, thì các con lại ngồi thiền nhiều để ức chế tâm. Như vậy có tu theo đúng lời Thầy dạy không?

Thiện hữu tri thức nhắc nhở cho mình tu tập, thì lại hờn giận, oán trách, nói xấu, khiến cho Thầy không muốn dạy ai cả.

Vậy có thể buồn Thầy hay buồn chính bản thân con, không hành đúng theo lời dạy của Thầy? Đáng trách nơi con hay là Thầy? Các con tu tập không thấy trách nhiệm và bốn phận của mình, khi về đây tu tập chính là mục đích phải đạt được là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; là làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Ý THỨC PHÂN BIỆT VÀ TỈNH GIÁC

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Ý căn tức là não bộ cộng với thức điều khiển mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý sanh ra phân biệt mới có dục, do dục mới có tham, sân, si, phiền não.

Tỉnh giác là đang sống với thức hay là trí. Tỉnh giác trong mọi hành động, việc làm, có phải đó là ý thức hay tri thức.

Con chưa rõ cái nào là thức, cái nào là trí, kính mong Thầy chỉ dạy cho con hiểu?

Đáp: “**Ý căn**” tức là não bộ. Não bộ hoạt động tức là “**ý thức**”. Ý thức là một trong sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Thân tứ đại hoạt động nhờ sáu thức này nên gọi là “**sắc thức**”.

“**Sáu căn**” tiếp xúc “**sáu trần**” sanh ra “**sáu thức**”, sáu thức dính mắc sáu trần sanh ra dục, từ dục sanh ra các ác pháp (tham, sân, si), do nguyên nhân này tạo (tập hợp) ra muôn thứ khổ.

Tỉnh giác tức là ý thức không bị tưởng xen vào, chứ không phải tỉnh giác sống với thức mà tỉnh giác là tỉnh táo trong các niệm, biết rõ ràng các niệm không bị ảnh hưởng những sự hiểu biết sai lầm ảo tưởng, hư tưởng của người khác;

không bị những hiểu biết do ngũ dục lạc sai bảo, cảm dỗ và lôi cuốn vào ác pháp.

Tỉnh giác trong mọi hành động và việc làm là ý thức đang sống trong hiện tại với các đối tượng và việc làm.

Tỉnh giác là ý thức không bị mê mờ trước các pháp và bị lung lạc trước các cảm thọ do dục. Tỉnh giác là trí thức tỉnh táo sáng suốt. Trí thức tỉnh táo sáng suốt chính là chánh niệm.

Chánh niệm tức là sự hiểu biết rõ niệm thiện niệm ác đó, biết rõ niệm thiện niệm ác đó là do trí thức.

Tỉnh có nghĩa là bình tĩnh, giác có nghĩa là đang quan sát, nó chỉ biết trong hành động đang làm và đang quán xét để phân loại hành động thiện hay ác. Cho nên, trí thức là sự hiểu biết đã thấu suốt niệm thiện ác, nên thường ở trong chánh niệm.

Tóm lại, trí không phải là thức, thức không phải là trí. Thức là sự hiểu biết, nhưng chưa có sự phân biệt, còn trí là sự hiểu biết có phân biệt thiện ác rõ ràng. Trí tức là chánh niệm, còn thức chỉ là tỉnh thức, tỉnh táo chứ chưa có trí tuệ Tam Minh. Nếu trí hiểu về Tứ thiên sinh là trí tuệ thuộc về Tam Minh, còn trí hiểu về giới luật là tri thức trí tuệ tri kiến giải thoát. Trí tuệ tri kiến giải thoát tức là tri kiến tỉnh thức thuộc về tri thức mà đức Phật đã xác định trí tuệ tri kiến như sau: **“Trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu là trí tuệ ở đó; trí tuệ làm thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh trí tuệ. Ở đâu có trí tuệ thì ở đó có giới luật”**. Như vậy trí tuệ của giới luật là tri kiến giải thoát. Phải không các con?

Ở đây nếu các con hiểu rõ tri thức là **TRÍ TUỆ TRI KIẾN GIẢI THOÁT** do từ giới luật sinh ra thì không còn hiểu lầm trí tuệ Tam Minh do định sinh ra như đức Phật đã dạy: **ĐỊNH SINH TUỆ**.

ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ CÂU HỮU VỚI PHÁP HƯỚNG TÂM

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con ngồi kiết già 30' tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng tâm: Ly tham, sân, si, vô ngã, vô thường, bất tịnh. Tu như vậy thời gian bao lâu hết tham, sân, si?

Thân bị bệnh đau kinh niên hướng tâm xả thọ có hết đau không?

Đáp: Tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu với pháp hướng xả tâm ly dục ly ác pháp, mà hỏi Thầy thời gian lâu mau thì các con nên tự hỏi mình tu hành con có quyết tâm xả, ly dục và ly ác pháp hay không. Còn thời gian tu tập lâu mau là do người tu tập có giữ gìn giới luật nghiêm túc hay không, chứ hỏi Thầy thì làm sao xác định đúng được. Các con mãi phạm giới ăn uống phi thời và phá giới hạnh độc cư thì làm sao xác định được thời gian.

Muốn tâm ly dục ly ác pháp nhanh chậm là còn tùy ở mức độ giữ gìn giới luật có nghiêm chỉnh hay không? Nếu có quyết tâm xả ly, từ bỏ dục và ác pháp thì giới luật là thước đo cho tu tập nhanh hay chậm và thời gian ngắn hay dài. Ngược lại, không có quyết tâm xả ly chỉ hướng tâm cũng giống như người niệm Phật tụng kinh cho hết thời công phu thì tu chẳng bao giờ xả ly được. Tu như vậy mất thì giờ vô ích, chẳng có kết quả gì, tâm nào tịnh nấy, không bao giờ thay đổi.

Khi có ý muốn tu tập xả tâm ly dục, ly ác pháp thì phải có quyết tâm xả bỏ. Ví dụ: Khi tâm khởi muốn ăn, thấy bụng đói mà chưa tới giờ ăn thì nhất định không ăn; đó là ly dục, đó là giữ giới, còn ăn là không ly dục, không giữ giới. Tâm khởi muốn nghe băng hoặc lấy kinh sách ra đọc thì nhất định không nghe băng, không đọc kinh; đó là ly dục, đó là giữ giới, còn nghe băng và đọc kinh là không ly dục, không giữ giới v.v.. Khi bị người khác chửi mắng mạ nhục mình, mà mình tức giận là không ly ác pháp, là không giữ giới; còn không tức giận mà biết thương người chửi mắng mình là ly dục, ly ác pháp, là giữ giới.

Dùng pháp hướng tâm là để pháp hướng tâm nhắc nhở tâm mình ly thì mình phải ly, nếu mình không ly mà nhắc nhở thì cũng như nước đổ trên lá sen, tu như vậy uống công mà thôi.

Pháp hướng tâm chỉ giúp ta thẩm nhuần lý giải thoát để không chấp nhận dục và ác pháp. Đã không chấp nhận thì quyết định xa lìa. Do quyết định xa lìa thì tu rất nhanh, còn tu lừng khờng, không quả quyết xa lìa thì tu chẳng có kết quả gì.

Thân bệnh đau, muốn hướng tâm xả thọ cho hết đau thì người ấy thấu suốt lý nhân quả, không sợ chết, không sợ đau bệnh thì pháp hướng tâm hỗ trợ, tâm người ấy không dao động và cảm thọ sẽ chấm dứt không còn đau khổ.

Còn người ấy sợ chết, sợ đau, hở ra một chút là cảm thấy đau khổ vô cùng, thì pháp hướng tâm không có hiệu quả, thọ không đẩy lui được, đầu óc suy nghĩ lằng xằng, tâm khởi đi bác sĩ này, đi bác sĩ khác, uống thuốc này, uống thuốc khác. Thì người ấy bệnh đau còn mãi mãi khó mà hết được.

Dùng pháp hướng mà tâm dao động như vậy thì pháp hướng không kết quả. Người dùng pháp hướng là người phải có ý chí, phải có nghị lực mạnh mẽ. Khi hướng tâm thì giống như lấy đinh đóng cột, nhất định là tâm không dao động, quyết chiến quyết thắng, có như vậy mới đẩy lui được bệnh khổ. Có như vậy, mới thấy pháp như lý tác ý của đức Phật rất mầu nhiệm mà trên đời này không có một pháp môn nào hơn được, một phương thuốc hay hơn được. Pháp như lý tác ý của đức Phật là một thần dược, nếu ai biết cách sử dụng.

NGỒI THIỀN NHẬP ĐỊNH

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con được theo Thầy tu học nhiều năm, chỉ thấy Thầy làm việc nhiều để chúng rảnh rang tu học, Thầy thì chẳng thấy ngồi thiền nhập định ngày nào hết.

Vậy sao mà Thầy nhập định tháng này qua tháng khác được?

Đáp: Từ khi làm Phật sự giúp đỡ người tu, Thầy không có thời gian ngồi thiền nhập định một vài tháng, chỉ ngồi nhập định 1, 2 giờ khuya để dưỡng sức lo cho chúng.

Tháng 8 cuối năm 1991 Thầy vào thất với chúng tu tập, lúc bấy giờ Thầy mới có dịp nhập định được 7 ngày và đến 15 ngày để làm gương cho chúng và cũng không còn có thì giờ nhập định lâu hơn, vì phải ở ngoài để lo sự tu tập của chúng. Lỡ chúng tu sai, điên khùng Thầy chịu trách nhiệm nên không dám lơ lỏng.

Nhưng đó là nhập định chơi cho quý Thầy biết mà thôi, chứ nhập định không phải tập ngồi nhiều mà chỉ tập pháp hướng cho có hiệu quả để truyền lệnh nhập định, chứ không phải ngồi lim dim như con cóc từ giờ này đến giờ khác.

Người tu thiền định, muốn nhập định mà không tập luyện pháp hướng tâm, chỉ tập ngồi thiền cho nhiều thì sẽ nhập định con cóc, chứ không có nhập định nào được cả. Vì thiền định của Phật từ giới sinh ra định chứ không phải từ định sinh ra định.

Người muốn nhập các định thì tu tập pháp như lý tác ý (hướng tâm) mới điều khiển nhập được các định. Bởi vì, các loại định đều có sự tịnh chỉ các hành trong thân khác nhau như sau:

1. Sơ Thiền, tịnh chỉ ngôn ngữ.

2. Nhị Thiền, tịnh chỉ tâm tứ.
3. Tam Thiền, tịnh chỉ tưởng (hỷ).
4. Tứ Thiền, tịnh chỉ hơi thở.

Người tu tập pháp hướng tâm chỉ cần ra lệnh tịnh chỉ trạng thái nào hoặc hành tướng nào ở định đó, thì trạng thái hay hành tướng ở định đó liền tịnh chỉ (ngưng), nhập vào định đó.

Đừng hiểu lầm là phải tập ngồi thiền cho nhiều, ngồi nhiều từ từ sẽ nhập định này rồi đến định khác, đó là người không hiểu thiền định. Thiền định không thể tu tập nhập theo kiểu đó được, tu tập theo kiểu đó chỉ rơi vào các loại tà định (tưởng định). Tu như vậy, chẳng ích lợi gì, không bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết được, mà ngược lại chỉ nuôi thiền miệng, thiền lưỡi, chỉ nhập thiền tưởng.

Điều quan trọng của sự tu tập thiền định là phải tu tập **“xả tâm diệt ngã, ly dục ly ác pháp”**, nhờ đó tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới chỉ tịnh chỉ được các hành thì mới nhập các định, nhất là nhập Tứ Thiền hơi thở phải tịnh chỉ. Do đó, an trú trong định 1, 2 ngày rất dễ dàng mà không thấy đau nhức, mệt mỏi gì cả.

Khi tập luyện pháp hướng có đạo lực thì hành giả muốn nhập định lúc nào cũng dễ dàng và nhập bao lâu cũng được tùy theo loại định.

Vì thế, đức Phật mới gọi đó là: **“Định Như Ý Túc”**. Cho nên khi tâm ly dục, ly ác pháp xong thì mới tu tập thiền định, còn tâm chưa ly dục, ly ác pháp mà tu thiền định thì đó thiền cóc, thiền ngồi, thiền tưởng.

Cho nên, muốn tu tập nhập định cho đúng thiền của Phật giáo như trên đã nói thì phải tu tập giới luật và giữ gìn giới hạnh cho nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì mới nhập định được. Rất mong quý vị hiểu cho.

TIẾNG KÊU CỨU GIỮA BIỂN KHƠI

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thầy dạy không có thế giới siêu hình. Sao có người vượt biển, chỉ còn thấy trời nước mênh mông không biết đường nào đi cả. Quá sợ hãi trước cái chết giữa biển khơi nên mọi người đều niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, nhờ Ngài cứu khổ và dẫn đường thế mà đã vượt qua tai nạn.

Những người này họ thuật lại khi ra giữa biển lúc ban đêm nhiều tiếng kêu cứu cho lên tàu, đợi đi với! Có người bệnh đi bệnh viện, bác sĩ cho uống thuốc không hết lại chỉ nghe lời dạy của mấy ông thầy cúng, địa lý dời mả đi chỗ khác thì hết bệnh.

Theo những điều trên đây con tự nghĩ, không có thể giới siêu hình đối với người đã tu chứng vì đã vượt qua cảnh giới tướng, còn những người phàm phu còn sống trong tướng thì phải có thể giới siêu hình, cho nên không thể trả lời đúng hay không thừa Thầy? Xin Thầy chỉ dạy cho con rõ.

Đáp: Tiếng kêu cứu giữa biển khơi không phải là những linh hồn người vượt biên chết giữa biển mà tiếng kêu thanh tướng trong tâm của mọi người đang quá sợ hãi, đang gặp tai nạn trên biển thì tướng của họ phát ra tiếng kêu cứu, khiến cho sự khiếp đảm của họ lại càng khiếp đảm hơn.

Lúc bấy giờ, mọi người trước cái chết quá khiếp đảm, không còn biết nương tựa vào đâu, chơi vơi. Vì thế, mọi người trên tàu đặt hết trọng tâm nương tựa và an ủi tinh thần của mình, nhất là từ lâu đã được nghe về đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

Do đó, chẳng ai bảo ai mọi người đều tự động dồn hết lòng tin bám vào chiếc phao đức Quan Thế Âm, nên nó trở thành một sức lực rất mạnh to lớn (gọi là tín lực). Nhờ tín lực của mọi người dẫn đường thoát nạn, hoặc ghe tàu hư hỏng mà nước không tràn vào. Chúng ta không hiểu điều đó, nên cho rằng: có đức Quan Âm Bồ Tát gia hộ cứu nạn. Sự thật không phải vậy, mà là nhân quả của chúng ta chưa hết nên khiến trước cảnh quá khiếp đảm lòng tin của chúng ta tập hợp trở dậy thành một tín lực dẫn dắt chúng ta thoát nạn mà thôi.

Chúng ta có biết bao nhiêu người vượt biên đã chết giữa biển khơi? Họ phần đông là Phật tử chắc làm sao họ cũng biết được Quan Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát cứu khổ cứu nạn do các kinh sách phát triển dựng lên và gieo rắc vào tư tưởng của họ. Trước những giờ phút sắp chết chắc họ sợ lắm, nên niệm Quan Thế Âm không dứt. Thế sao họ lại chết, tại sao Quan Thế Âm không cứu khổ họ mà lại cứu những người khác?

Kẻ sống thì nhờ niệm Quan Thế Âm cứu khổ, còn kẻ chết cũng niệm Quan Thế Âm sao lại không cứu khổ.

Người vượt biên mà thoát nạn là nhờ nghiệp thiện, chứ không phải nhờ ai cứu khổ. Vì cứu khổ như vậy là một việc làm phi đạo đức. Tạo nhân ác phải gặt lấy quả khổ tai nạn đi đến tử vong. Tạo nhân ác mà cố trốn tránh quả khổ là một việc làm vô đạo đức.

Ngoài biển khơi, tiếng kêu của loài cá heo, cá ông rền rĩ. Nếu người quá sợ hãi thì tiếng kêu ấy trở thành tiếng ma kêu quỷ khóc, chứ không phải linh hồn người chết oan kêu gọi.

Dời mả mà hết bệnh, tức là nhân quả thiện của cả hai người:

1. Là người bệnh.
2. Của ông thầy.

Nhân duyên của nhân quả, do duyên dời mả hết bệnh thường trong Đông y có nói: **“Phước chủ may thầy”**, hay sách đông y có câu: **“Vận dĩ hoài sơn năng sát chúng”, “Thời lai bạch thủy cứu nhân gian”**.

Ở đây, chúng ta phải hiểu không phải vì dời mả mà hết bệnh, mà do phước của người bệnh sắp hết nên gặp cái may của ông thầy cúng chỉ vạch mê tín mà hết bệnh. Ấy cũng là duyên nhân quả giữa ông thầy và người bệnh ở tiền kiếp.

Người tu theo đạo Phật phải tin sâu nhân quả. Vì con người sanh ra từ nhân quả, sống trong nhân quả và chết trở về nhân quả, thì mỗi sự việc xảy ra trong cuộc sống này đều do nhân quả. Nếu ta biết cứu mình thoát tai nạn bệnh tật, thì luôn sống trong mọi hành động thiện **“không làm khổ mình, khổ người”** thì không có bệnh tật tai nạn nào mà không qua được.

Tin nhân quả thì thế giới siêu hình không có, thế giới siêu hình không có thì không có sự mê tín dị đoan và không ai lường gạt mình được.

Tin nhân quả, tai nạn, bệnh tật đến, tâm bất động không hề sợ hãi. Nhờ đó mà tai nạn, bệnh tật đều qua

Tin nhân quả, sẽ mang cho ta một tâm hồn giải thoát an lạc, thanh thản, yên vui, hạnh phúc của cuộc sống.

Tin nhân quả, sẽ không làm khổ mình, khổ người, mang lại hạnh phúc cho mình cho người, tạo thế gian này là cảnh Thiên đàng, Cực lạc. Ngược lại, người không tin nhân quả thì thiếu đạo lý công bằng, thường sống trong cảnh thế giới siêu hình, cúng bái, cầu khẩn, van xin, mê tín dị đoan, lạc hậu, phi đạo đức, thường làm khổ mình, khổ người, tạo cảnh sống thế gian thành cảnh địa ngục.

Tóm lại, tất cả những chuyện ma quái xảy ra, đều do năng lực tưởng tạo ra, chứ không có ma quái thật sự bên ngoài, mà chỉ có ma quái bên trong của mọi người do tưởng ấm của họ tạo ra. Vì thế, đức Phật gọi là: **“ngũ ấm ma”**. Trong ngũ ấm gồm có 5 loại ma:

1. Sắc ấm ma.
2. Thọ ấm ma.
3. Tướng ấm ma.
4. Hành ấm ma.
5. Thức ấm ma.

Sắc ấm ma gồm có: Tất cả các bệnh nơi thân, tất cả các dục nơi tâm.

Thọ ấm ma gồm có các cảm thọ nơi sắc uẩn, nơi tướng uẩn, nơi tâm uẩn.

Tướng ấm ma gồm có 18 loại hỷ tướng ma.

Hành ấm ma gồm có các hành nơi thân, nơi tướng và nơi tâm.

Thức ấm ma gồm các ma của thức ấm.

Cho nên, trong năm loại ma này thường tác động và tạo nhiều điều đau khổ những ai tìm đường tu hành cầu giải thoát. Đó là 5 loại ma ngũ ấm trong thân tâm của mỗi con người, chứ không có thế giới ma bên ngoài. Xin quý vị lưu ý.

Muốn biết thế giới linh hồn của con người có hay không, thì nên đọc Đường Về Xứ Phật tập 3 bộ mới thì sẽ rõ.

THỜI KHÓA TU

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hiện nay, chỉ có buổi khuya con ngồi tu Định Niệm Hơi Thở 30' gom sáu thức và hơi thở vào tụ điểm, không thấy nặng đầu và mệt nữa. Nếu bỏ qua lâu ngày không tu gom tâm sẽ mất tụ điểm xin Thầy chỉ dạy cho con rõ.

Mỗi ngày buổi sáng và chiều ngồi 30' tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng tâm để xả tham, sân, si, mạn, nghi.

Pháp Tứ Chánh Cần con nhớ luôn luôn ngăn pháp ác diệt pháp ác trong tâm và kiểm soát tâm mình rất kỹ để xả và diệt ác pháp liền, con tu như vậy có được không?

Hiện giờ con muốn tu xả tâm cho rốt ráo như lời Thầy dạy, nhưng thời khóa phải tu như thế nào?

Đáp: Theo lời khuyên của Thầy tuổi con cũng già yếu, nay đau, mai ốm không chừng, từ trước con đã tu pháp ức chế tâm nên tâm không có xả tham, sân, si vì thế tới nay vẫn chưa viên mãn giải thoát.

Trải qua một thời gian dài tu tập pháp môn ức chế tâm, là một bài học kinh nghiệm sống, pháp nào tu có giải thoát, pháp nào tu không giải thoát, con đã biết tất cả mùi vị cay đắng ngọt bùi của các pháp môn của kinh sách phát triển và kinh sách các Tổ sư Thiền.

Bây giờ là lúc con trở về với pháp môn của Phật. Ngày đêm con chia làm bốn thời, mỗi thời tu tùy theo sức khỏe, thời gian còn lại của con thì phải tu tập cho hợp với đặc tướng. Thời công phu nào, con cũng câu hữu với pháp hướng xả tâm ly tham, đoạn diệt ác pháp. Luôn luôn phải giữ tâm sống một mình, không lý luận thuyết pháp cho ai hết mà phải lo cứu mình trước đã, sống luôn luôn để tâm hồn thanh thản, an lạc, trầm lặng độc cư. Tới giờ đi xin cơm để ăn, hết giờ ngồi chơi và tu tập xả tâm. Cứ tu như vậy, thời gian ngắn con sẽ thấy kết quả tâm sẽ không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm giải thoát hoàn toàn thanh tịnh, tức là tâm ly dục, ly ác pháp. Đến giờ phút lâm chung, con sẽ nhẹ nhàng và tự tại không còn đau khổ nữa.

Nếu pháp hướng có đạo lực, con chủ động điều khiển theo ý muốn của mình đi tái sanh, chứ không bị nghiệp lực dẫn đi. Nói như vậy, chứ tâm không phóng dật là không còn tái sanh, tâm không phóng dật là Niết Bàn, chứ không còn Niết Bàn nào khác nữa.

Điều quan trọng nhất là con nên xả tâm, còn tụ điểm gom tâm không có mất đâu mà con sợ. Chỉ cần con cố gắng tu tập, để có đạo lực của pháp hướng tâm, thì mọi sự làm chủ đời sống của con hoàn toàn chủ động. Tụ điểm không quan trọng đâu, có hay không có cũng không sao. Tụ điểm gom tâm chỉ là giai đoạn mới tu mà thôi, còn hiện giờ chỉ có xả tâm cho thật sạch là quan trọng. Vì chính xả sạch sẽ chứng đạt chân lí.

ĐỀ TÀI THIỀN QUÁN

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Nay con tu Định Niệm Hơi Thở không được, xin Thầy cho con một đề tài thiền quán để tâm chuyên nhất cảnh mới mong thanh tịnh.

Đáp: Muốn xin đề tài thiền quán để tâm chuyên nhất cảnh, thì phải sống độc cư trọn vẹn, mới thực hiện được đề tài thiền quán này. Phải giữ gìn tâm không được phóng dật, sống đúng giới hạnh, đời sống thiểu dục tri túc, ít muốn, biết đủ thì mới tu tập đề tài thiền quán này. Từng phút, từng giây, hàng ngày ngăn ác, diệt ác, thì kết quả sẽ nhập được bốn thiền và thực hiện được Tam Minh không có khó khăn không có mệt nhọc, không có phí sức.

Muốn được vậy con nên tu tập xả tâm vô lượng có nghĩa là tất cả các niệm sinh khởi trong tâm cũng như các cảm thọ nơi thân thì con nên dùng tri kiến hiểu biết Chánh kiến và Định Niệm Hơi Thở xả sạch và đẩy lui các bệnh khổ. Đó là xả tâm rất ráo. Khi xả tâm rất ráo thì tâm sẽ được định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, dễ sai khiến thì lúc bấy giờ, con sẽ thực hiện được Tứ Như Ý Túc và như vậy con làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi dễ như trở bàn tay.

ĐỪNG MẤT HY VỌNG

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Theo lời Thầy dạy, thân định trên tâm, tâm định trên thân tức là nhập Tứ Thiền. Như vậy cơ thể con bây giờ không làm được điều đó. Xem như đời sống của mình vô dụng.

Bây giờ con về thất, phát nguyện giữ gìn sống đúng giới luật, thà chết trên giới luật, không hề vi phạm và bẻ vụn giới luật.

Thỉnh thoảng con về thăm Thầy, và chúng huynh đệ. Nhờ Thầy ban bố cho những lời pháp bảo sách tấn để thời gian còn lại con cố gắng tu hành cho đến hơi thở cuối cùng.

Đáp: Giới luật nghiêm túc thà chết không vi phạm, đó là con đã thân định trên tâm, tâm định trên thân, tức là con đã nhập Tứ Thiền rồi. Sợ e giới luật không nghiêm chỉnh thì dù con có đủ sức ức chế tâm con cũng chẳng nhập được.

Con đừng bi quan, mà phải cố gắng tu xả tâm, chỉ một thời gian tâm con như cục đất thì Tứ Thiền nhập như trở bàn tay. Sợ e con xả tâm không được mà thôi. Phải bền chí cố gắng xả tâm, đó là chánh pháp thiền định của Phật. Con nên nhớ kỹ mà tu cho đúng. Không trễ đâu, đừng mất hy vọng, hằng ngày cố nhớ xả tâm! Chỉ có bền chí là thành công, chấm dứt một đời người đau khổ không còn tái sanh luân hồi nữa.

Xả tâm rất dễ con ạ! Chỉ ngồi chơi không làm gì hết, có niệm thì dùng câu tác ý mà xả; có thọ thì dùng định niệm hơi thở mà đẩy lui các cảm thọ. Như vậy, ngày nào cũng tu tập như vậy thì tâm con sẽ thanh thân, an lạc và vô sự tức là tâm con không phóng dật.

TỰ TẠI RA ĐI

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Sau này Thầy tự tại ra đi, cô Út Diệu Quang có tự tại hay không, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con rõ?

Đáp: Thầy luôn nhắc nhở cô Diệu Quang cố gắng tu tập để xả tâm, bởi vì cô cũng đang trên đường tu tập như các con. Theo Thầy thiết nghĩ: Trên đường tu tập muốn xả tâm cho thật rốt ráo thì các con phải thường dùng Định Vô Lậu, quán xét duyên nhân quả của mình. Ai nói xấu các con, các con không thù hận họ và ghét bỏ họ, ai làm các con đau khổ, các con xả bỏ tâm đau khổ để cứu mình không còn khổ đau. Dù họ đối xử với các con tàn nhẫn, nhưng các con vẫn đối xử tốt và thương yêu họ khi họ gặp tai nạn. Mặc họ đối xử với các con như thế nào cũng được, chê cũng được, khen cũng được, các con chẳng vui, cũng chẳng mừng chỉ lo tâm mình thanh thản và thương yêu mọi người. Các con làm việc và sống cho mọi người, nhưng các con cố giữ tâm mình luôn thanh thản, an lạc, không để bị đối cảnh chi phối khiến tâm các con đau khổ thế là đủ lắm rồi. Theo Thầy nghĩ, tâm Phật toàn thiện (sơ thiện, trung thiện, hậu thiện) thì tâm các con cố gắng tu tập như vậy mà thôi. Phật dạy thân tứ đại này giả hợp, do duyên đất, nước, gió, lửa mà thành không có gì của các con cả. Cho nên, sự tu tập làm chủ nó để tâm thấy được Phật giáo không đối người. Phải không con?

Theo Thầy nghĩ, mọi việc khổ đau của con người trên đời này, đều do hành động ác của họ là làm khổ mình, khổ người.

Vì thế, tu theo đạo Phật là tu tập hành động thân, miệng, ý thiện là tạo quả giải thoát cho kiếp người hiện tại và mai sau không còn khổ đau.

Tu tập gọi là làm chủ nhân quả, tức là làm chủ hành động thân, khẩu, ý của mình, đừng làm khổ mình, khổ người và làm khổ tất cả chúng sanh. Là làm chủ sanh, già, bệnh, chết của mình và cũng chấm dứt luân hồi.

Dục không có, ác pháp cũng không có thì cuộc sống là toàn thiện, là Thánh nhân.

Tâm sống như Thánh, thì xác thân tứ đại bất tịnh sống chết mặc nó, có lo gì mà ta chẳng có thân Thánh nhân sao? Tâm Thánh thì phải được sống trong thân Thánh. Vậy thân Thánh nhân đâu phải là thân tứ đại.

Hết duyên nhân quả, bỏ thân tứ đại này chắc chắn là sẽ có thân Thánh nhân. Vậy các con tu tập làm chủ thân tứ đại để làm gì khi các con còn phải xả nhiều nữa để trở thành tâm Thánh nhân thực sự.

Thân tứ đại có làm chủ nó rồi cũng phải bỏ, vì nó là thân duyên hợp, giòn bở không bền chắc.

Theo Thầy hiểu đạo Phật mục đích là phải làm chủ được tâm, đừng để cho nó sai khiến mình chạy theo dục lạc mà sanh tâm ác. Cho nên, giáo pháp của Phật dạy sơ thiện, trung thiện và hậu thiện là để điều khiển tâm quay về hành động thiện, tạo nhân thiện, sống thiện, hưởng quả thiện. Mà thiện thì không làm khổ mình, khổ người, thì đó là giải thoát khổ, đó là Niết Bàn.

Nếu các con muốn làm chủ điều này cũng không phải dễ, phải sống cho đúng giới luật, phải biết xả tâm, diệt ngã, phải biết xa lìa lòng ham muốn của mình, phải nhận cho được các pháp ác. Được như vậy, không muốn làm Thánh cũng phải làm Thánh, không muốn giải thoát cũng phải giải thoát. Bây giờ cô Diệu Quang cũng đang trên đường tu tập xả tâm, cô cũng rất cố gắng để xả các chướng ngại nơi tâm của mình và cố giữ gìn tâm bất động.

Mục đích giải thoát của đạo Phật là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, đó là tâm Thánh thì cần tu cái gì nữa?

Giải thoát được tâm là giải thoát được tất cả, cần gì phải tu tập ngòai thiền nhập định cho mệt.

Làm chủ được tâm là làm chủ được tất cả, cho nên muốn nhập định nào thì nhập định rất dễ dàng, thì có gì phải tập thiền định cho uổng công.

Tóm lại, chỉ có ly dục, ly ác pháp là làm chủ tất cả, tức là tâm không phóng dật. Chúng ta nên nhớ lời Phật đã căn dặn chúng ta: **“Ta thành Chánh Giác là nhờ tâm không phóng dật, muôn pháp lành đều nhờ đó mà ra”**.

PHÁP HƯỚNG TÂM

Câu hỏi của Diệu Thành (Minh Cảnh)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Pháp hướng tâm do tướng thức hay do ý thức hay do tâm thanh tịnh mà có lực mạnh như vậy?

Như con vừa tác ý, sáu thức gom vào hơi thở là có một cái lực vô hình gom vào rất mạnh. Con tác ý nhĩ thức nghe vào trong, nghe sự yên lặng của tâm là ngay đó có một sức hút mạnh làm cho thân con rối loạn, các cơ ép cho tim mệt, chuyển động não đầu. Như vậy là do tướng lực hay do cái gì mà nguy hiểm như thế, xin Thầy chỉ dạy cho con rõ để con dùng pháp hướng cho đúng cách, nếu không rõ mà tu pháp hướng thì rất là nguy hiểm cho tánh mạng.

Đáp: Đến giờ này con mới rõ được lực của pháp hướng siêu việt như vậy, nhưng con nên lưu ý:

1/ Dùng ý thức tu tập pháp hướng tâm để xả tâm ly dục, ly ác pháp thì không nguy hiểm cho người mới tu. Và người mới tu chỉ được dùng pháp hướng tâm ly dục, ly ác pháp mà thôi, chứ không được dùng tịnh chỉ, vì dùng tịnh chỉ sẽ rơi vào các trạng thái tưởng thì rất nguy hiểm.

2/ Ước chế tâm như các con tu tập dùng vọng tưởng mà dùng pháp hướng thì đó là tướng lực của pháp hướng, chứ không phải ý lực của pháp hướng. Tướng lực này rất nguy hiểm cho người tu tập, nó sẽ làm rối loạn cơ thể, có khi bị bệnh rối loạn chức năng của cơ thể, có khi rối loạn chức năng thần kinh sinh ra điên khùng. Rất nguy hiểm, cần nên đề phòng cảnh giác, người tu thiền định ước chế tâm như: Lục Diệu Pháp Môn, Sổ Tức Quan, Tùy tức, Chỉ tức, nhiếp tâm niệm Phật, Tri vọng, Tham công án, Tham thoại đầu v.v.. không được dùng pháp hướng tâm.

3/ Tâm thanh tịnh, tức là tâm hết tham, sân, si thì mới được dùng pháp hướng tâm nhập định vì lúc này tâm rất định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Cho nên, lúc này dùng pháp hướng để tu tập Bốn Định Hữu Sắc và Tam Minh, vì lúc này tâm có đủ Tứ Như Ý Túc thì sự tu tập không còn khó khăn, mệt nhọc.

Khi tâm chưa ly dục, ly ác pháp mà sử dụng pháp hướng để gom tâm, để tịnh chỉ các hành trong thân là một sự việc rất nguy hiểm như trên Thầy đã nói.

Khi tâm chưa ly dục, ly ác pháp, thì chỉ được quyền sử dụng pháp hướng tâm ly dục, ly ác pháp mà thôi. Chừng nào tâm ly dục, ly ác pháp xong, thì mới được sử dụng pháp hướng tâm tịnh chỉ các hành trong thân thì mới không nguy hiểm.

Người tu tà thiền, tà định dùng pháp hướng tâm là nguy hiểm tính mạng, tốt hơn hết là dùng pháp hướng xả dục và ác pháp.

Dùng pháp hướng, thư giãn thân tâm, để trở về trạng thái bình thường, an lạc, vô sự và thanh thản thì tốt.

Chỉ khi nào tâm thanh tịnh hoàn toàn, không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa, thì dùng pháp hướng tâm tịnh chỉ tầm tứ, gom tâm, tịnh chỉ tưởng thức, tịnh chỉ hơi thở và tịnh chỉ âm thanh, tịnh chỉ thọ v.v..

Lưu ý: Khi tâm chưa hết tham, sân, si, mạn, nghi mà dùng pháp hướng tịnh chỉ là nguy hiểm cho tánh mạng, cần nên tránh. Pháp hướng tâm là một pháp rất mầu nhiệm, có một năng lực rất mạnh, như một sức hút của đá nam châm.

TRỌNG NAM KHINH NỮ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có người nói theo kinh phát triển, người nam có bảy báu kể từ khi mới sanh ra đời, còn người nữ thì không có báu nào? Do vậy mà người nam giới lúc nào cũng hơn hẳn phụ nữ trong bất kể lĩnh vực nào và trong bất kỳ người nam giới nào cũng có bảy báu đó. Thưa Thầy chỉ dạy cho con việc trên có đúng không?

Đáp: Không đúng, kinh sách phát triển là kinh sách tưởng triển khai pháp tướng trong bối cảnh phong kiến **“trọng nam khinh nữ”**, mới cho người nam có bảy báu và người nữ không có báu nào, đây là sự bịa đặt của vua quan phong kiến.

Con người, nam cũng như nữ từ nhân quả sanh ra thì luật nhân quả công bằng, không thể nam ưu tiên hơn nữ được.

Người ta đã khôn khéo gieo vào đầu óc người nữ một sự thấp kém, từ đó người nữ cũng tự thấy mình thấp kém. Nhưng xét cho cùng, người nữ cũng thông minh đâu kém người nam. Người nữ cũng năng nổ làm việc cũng đâu thua kém người nam chỗ nào.

Về tu tập thì người nữ cũng tu tập chứng quả A La Hán, giải thoát hoàn toàn như người nam, có thua kém chỗ nào đâu?

Đạo Phật là đạo bình đẳng, dựa trên nền tảng đạo đức công bằng và công lý của đạo đức nhân quả, của xã hội loài người thì người nam và người nữ phải được hưởng quyền bình đẳng như nhau.

Từ những chế độ bộ lạc đến những chế độ phong kiến, đế quốc v.v.. phân chia bốn giai cấp, cho đến việc trọng nam khinh nữ của đất nước Ấn Độ bây giờ, đạo Phật ra đời xóa sạch bốn giai cấp trong xã hội đó và nâng cao sự bình đẳng nam, nữ. Vì thế, đức Phật chấp nhận cho giới nữ xuất gia và thành lập Giáo đoàn nữ do bà Di Ái làm trưởng đoàn.

Đọc trong Trưởng Lão Ni Kệ, chúng ta thấy những bậc Thánh Ni đâu có thua kém gì những bậc Thánh Tăng. Họ đều chứng quả A La Hán rất nhiều.

Cho nên, nam cũng như nữ, không thua kém nhau (nam nữ tu hành đều thành Phật như nhau cả).

Trong khi giới luật của kinh sách phát triển có bịa ra câu chuyện trọng nam khinh nữ rõ ràng như sau:

Khi bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề, cùng với 500 người nữ dòng họ Xá Di đến xin Đức Phật cho xuất gia. Đức Phật không chấp nhận phải đợi ông A Nan đến xin mới cho và còn đặt ra **“Bát Kinh Pháp”**. Đó là một điều phỉ báng đạo Phật trọng nam, khinh nữ của kinh sách phát triển lồng vào để biến Phật giáo cũng giống như giáo pháp của Bà La Môn **“trọng nam khinh nữ”**.

Trong lúc hàng đệ tử của Phật xuất gia: Thánh Tăng và Thánh Ni không thua kém nhau, bên nào cũng có nhiều người tu hành xuất sắc và đều chứng quả A La Hán giải thoát như nhau.

Và cũng trong kinh giới phát triển, khi đức Phật cho người nữ xuất gia thì tuyên bố: **“Nếu cho người nữ xuất gia thì Đạo Phật chỉ trụ thế có 500 năm, thay vì 1000 năm”**. Đó là những điều do các Tổ bịa đặt nói sai không đúng sự thật, làm cho Phật giáo mất niềm tin và sự công bằng, bình đẳng đối với con người trên hành tinh này. Chúng tôi không tin lời này là Phật dạy. Vì chúng tôi biết đạo Phật ra đời là ban bằng bốn giai cấp trong nước Ấn Độ. Giai cấp cùng đinh nhất còn được đức Phật chấp nhận dạy cho tu hành thành chánh quả. Đó là ông Ca Chiên Diên.

Trong thời đại chúng ta, nếu xét kỹ thì kinh sách phát triển đã làm mất uy tín Phật giáo rất nhiều. Từ những lời dạy mê tín phi đạo đức đến những dự đoán về tương lai đều không đúng sự thật. Từ việc trọng nam khinh nữ rõ ràng cho nam giới có bảy báu, nữ không có, trong khi đức Phật dạy thân người nam cũng như người nữ đều bất tịnh, uế trước, hôi thối. Vậy mà có bảy báu là như thế nào? Vậy mà cho người tu thiện có xá lợi là như thế nào?

Thời đức Phật nam nữ tu hành chứng đạo không thua kém nhau. Thời nay, Tăng sĩ tu hành cũng chẳng chứng đắc được những gì, thế mà bảo rằng, có bảy báu. Bảy báu chỗ nào? Toàn là Tăng sĩ phá giới phạm giới, hiện giờ đi tìm một vị Tăng sĩ giới luật nghiêm chỉnh rất khó.

Còn nữ hiện giờ tu hành cũng chẳng chứng đắc cũng như nam. Nam chạy theo danh lợi thì nữ cũng chạy theo danh lợi, nam cất chùa to tháp lớn, thì nữ cũng cất chùa to tháp lớn, nam được tấn phong Hòa Thượng, nữ cũng được tấn phong Sư Trưởng (tương đương với chức Hòa Thượng).

Nam nữ đều y như nhau, tại sao lại bảo nam có bảy báu? Mà nữ không có? Đó là một điều nói sai. Luật nhân quả là phải có luân hồi, có luân hồi thì phải có sanh tử, sanh tử thì phải có giống đực giống cái, có giống cái giống đực thì mới có sanh tử luân hồi, tức là có nhân quả.

Vì thế, đạo Phật ra đời dạy người làm chủ nhân quả, làm chủ nhân quả, tức là bình đẳng, công lý và công bằng. Có công lý, công bằng thì sao lại nam trọng nữ khinh?

Nghe tên kinh sách phát triển cũng đã biết rằng không bình đẳng (có đại thì phải có tiểu). Còn chỗ nào là bình đẳng được nữa. Phải không quý vị?

Chúng ta không trách kinh sách phát triển, mà chỉ biết kinh sách phát triển là một sản phẩm của thời đại phong kiến của giai cấp nam trọng nữ khinh, chứ không phải của Phật giáo. Vì Phật giáo là một tôn giáo bình đẳng ra đời, đem lại nền đạo đức nhân bản- nhân quả cho loài người, đem lại sự bình đẳng nhân quyền của mọi con người trên hành tinh này, thì nam nữ phải được xem bình đẳng như nhau. Cho nên, tất cả sự phân chia giai cấp trọng nam khinh nữ của nó đều ban bằng.

NÉN TÂM HƯƠNG

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hôm quy y lễ thọ giới, trong đạo tràng có một vị bảo rằng thắp hương lên để cho trang nghiêm, song có một vị lại bảo trong bằng Thầy giảng không thắp hương vô cây, như vậy con ở giữa không biết theo ai bây giờ, cuối cùng con phải bị lôi cuốn để làm theo đa số tâm còn phàm phu (thắp hương) và như vậy con tùy thuận như thế có phạm vào đâu không? Xin Thầy chỉ giáo cho con, để sau này có pháp nào tương tự chúng con còn biết tùy thuận.

Đáp: Cây hương bằng vô cây đã ăn sâu vào lòng người trở thành phong tục văn hóa truyền thống của dân tộc. Biết đó là sai, là mê tín, là không thật, nhưng muốn bỏ nó không phải là một việc dễ làm. Cũng như chúng ta biết tham, sân, si là khổ, là ba thứ độc của con người, muốn dẹp bỏ nó không phải là việc dễ, nó còn hơn gấp trăm ngàn lần cây hương vô cây. Thế mà cây hương vô cây chúng ta bỏ còn chưa được thì tâm tham, sân, si bỏ nó đâu phải dễ sao?

Thế đã biết cái sai, cái bị kẻ khác lợi dụng lòng mê tín mà lường gạt chúng ta, vậy mà chúng ta không mạnh dạn quyết tâm dứt bỏ, hướng là cái tâm tham, sân, si muôn đời trong thân chúng ta thì làm sao xả ly được.

Cây hương vô cây xả ly không được, nó ở bên ngoài chứ đâu có ở trong tâm. Bởi vậy tu theo đạo Phật ta mới thấy rõ được tâm con người yếu đuối, biết cái sai mà không dám bỏ, không dám sửa.

Cho nên Phật dạy: **“Những gì cần dứt bỏ thì nên dứt bỏ”**. Đây phải thấp cây hương vỏ cây mà Phật chứng giám lòng của chúng ta, mà chính chúng ta đã về đây tụ họp với lòng thành chỉ ngồi lắng nghe lời Thầy giảng về Tam quy, ngũ giới cũng đủ là thấp nén hương lòng. Dù nơi đây, không phải là một ngôi chùa kiến trúc kiên cố, đồ sộ vĩ đại, tường cao Phật lớn; dù nơi đây chỉ là một chòi tranh vách lá nhưng tâm thành các con tụ họp về đây nghe lời giảng nói Tam quy, ngũ giới là các con đã tự mỗi người đã thấp nén hương lòng trang nghiêm trước Phật đài vô hình.

Đối trước tượng Phật, chúng ta giữ im lặng thân tâm hướng về tượng Phật đó là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên mười phương chư Phật.

Chúng ta giữ gìn giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ, không bẻ vụn giới, lấy giới phòng hộ sáu căn, sống đời thiếu dục tri túc, là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên chư Phật.

Hàng ngày ta sống trong đạo đức nhân quả, không làm khổ mình, khổ người, và khổ chúng sanh thì đó là ta đã thấp lên nén hương lòng cúng dâng chư Phật.

Sống ngăn ác, diệt ác bằng pháp môn Tứ Chánh Cần, thường sanh khởi thiện pháp trong tâm, tăng trưởng thiện pháp, tâm hồn thanh thản, an lạc là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên chư Phật.

Sống trầm lặng, độc cư luôn luôn tu tập chánh niệm tỉnh giác, thường khắc phục tâm ly dục ly ác pháp, đó là ta đã thấp nén hương lòng cúng dâng lên mười phương chư Phật.

Sau này trong các buổi lễ, họp các con mạnh dạn dứt khoát làm đúng theo lời Phật dạy, đừng làm theo thói quen đã bị ảnh hưởng của ngoại đạo. Phải sửa lại tu tập cho đúng theo đạo Phật thì chẳng có lỗi, còn tu tập theo ngoại đạo là có lỗi với Phật giáo.

“Tùy thuận là tùy thuận thiện pháp, không thể tùy thuận ác pháp, không thể tùy thuận những điều sai trái, không thể tùy thuận những điều mê tín, lạc hậu, không thể tùy thuận theo pháp của ngoại đạo mà chìm mất Chánh Phật Pháp”.

Người tu sĩ đệ tử của Phật sống rất tùy thuận, nhưng lại rất cương quyết, mạnh mẽ, đập phá những cái sai. Ai có tu đúng, tu được thì nhờ, còn không tu được thì làm người cư sĩ, chứ mặc chiếc áo tu sĩ mà tu theo ngoại đạo, khiến mọi người nghi ngờ và khinh chê Phật giáo thì không được. Đừng để một số người đồng đạo, làm hình tượng tu tập mà tu tập sai, không đúng lời Phật dạy. Những người

tu tập phá giới phạm giới như vậy, thì chúng ta không chấp nhận, yêu cầu Giáo Hội Phật Giáo và Ban Tôn Giáo dùng mọi biện pháp bắt buộc những người này hoàn tục.

Đạo Phật còn có người tu thì phải có người tu xứng đáng, phải tu đúng giáo pháp của Phật, còn lấy số đông mà tu sai, làm sai, thì đừng nên có đạo Phật. Có mà chẳng ra gì thì chẳng nên có **“đời chẳng giống đời, đạo chẳng giống đạo”**, đạo Phật như vậy thì nên dẹp đi cho xong, đừng để lợi dụng đạo Phật lừa đảo người.

Đạo Phật không cần đông người, chỉ cần một người giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, sống trong thiện pháp không làm khổ mình, khổ người, không lường gạt, không gây mê tín, không nói ba hoa, thì đạo Phật như vậy mới có lợi ích thiết thực cho con người.

Sau này cái gì các con đã học được, đúng chánh pháp của Phật thì phải thực hiện cho đúng. Chuyện cây hương vỏ cây bên ngoài thân tâm mà các con còn xả không được, thì làm sao xả tâm tham, sân, si được mà tu theo đạo Phật. Không xả tâm tham, sân, si mà tu theo đạo Phật thì rất uổng công.

Ngày xưa, đức Phật đã đập phá bốn giai cấp ở Ấn Độ và đem lại quyền bình đẳng nam nữ trong thời nước Ấn Độ xa xưa còn lạc hậu còn mê tín dị đoan rất nhiều, mà Ngài còn làm được hướng là chúng ta bây giờ. Bây giờ dân trí có sự hiểu biết càng cao, khoa học tiến triển đã phục vụ loài người đầy đủ vật chất và tiện nghi cho đời sống.

Sự việc xảy ra vừa rồi các con còn yếu kém, đôi mắt nhân quả chưa sâu, chưa vượt khỏi phong tục tập quán lạc hậu, còn mang đầy tính chất mê tín.

Những gì học được của Phật, ta hãy quyết tâm áp dụng làm cho bằng được, chính là ta đã tự cứu mình thoát khổ. Nên đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Đi tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”.

Chúng ta nên vượt qua những điều sai trái làm hao tổn tiền của một cách nhảm nhí như cây hương vỏ cây.

ĐẾM MỘT NGÀN HƠI THỞ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có một bạn đồng tu bảo con hôm nay chị đếm đến 1000 hơi thở mà không có vọng tưởng? Con bảo chị không nên đếm nhiều thế? Nếu sức tỉnh thức cao thì nên tu 5', 10', 15', thì em nghĩ nó không mệt tâm. Con trả lời với chị bạn như vậy có được không thưa Thầy?

Đáp: Được, con khuyên như vậy rất tốt. Đếm nhiều hơi thở đến 1000 hơi thở mà không vọng tưởng, đó là tu pháp số tức quán, pháp môn này thuộc loại ức chế tâm.

Tu không xả tâm, thì không có giải thoát được. Dù tu tập đến 4, 5 ngàn hơi thở không vọng tưởng nhưng không ích lợi gì cho cuộc sống thực tại. Ngồi tu thì không vọng tưởng nhưng xả ra thì tâm phóng dật tứ tung, chạy Đông, chạy Tây.

Con khuyên đúng, nếu sức tỉnh thức cao thì tu 5, 10, 15 phút và hướng tâm xả ly dục và ác pháp (tham, sân, si) thì đó sẽ có giải thoát ngay liền.

Một ngàn hơi thở không thất niệm mà không hướng tâm xả ly đoạn diệt tham, sân, si, mạn, nghi thì rất phí uổng sự tu tập.

Con nên khuyên bạn con tu theo thiền của đạo Phật thì phải xả ly tâm tham, sân, si đừng ảnh hưởng thiền ức chế tâm của kinh sách phát triển và kinh sách thiền Đông Độ, tu hành suốt đời sẽ chẳng đi đến đâu. Đó là pháp môn tu hình tướng để lừa đảo người, chứ chẳng có ai tu tới đâu cả.

Tu tập pháp môn nào thì hãy nhìn kết quả của những người đã tu trước, nếu kết quả chẳng ra gì thì nên bỏ đi, đừng tu tập chẳng lợi ích gì.

VỌNG TƯỞNG XEN VÀO

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con tu Định Niệm Hơi Thở, cố gắng tu tập trong 5' không có vọng tưởng xen vào (thỉnh thoảng có lúc vọng tưởng cũng còn xen vào) sau 5' con đứng dậy đi kinh hành 5', rồi lại ngồi thở 5' và cứ tu như thế cho đến khi con xả nghỉ. Quá trình thời gian tu tập là 30'. Trong thời khóa con tu tập nếu có lác đác vọng tưởng xen vào thì con có nên giữ thời khóa này không? Con xin Thầy chỉ giáo?

Đáp: Tu Định Niệm Hơi Thở (hành động nội thân) và Định Chánh Niệm Tỉnh Giác (hành động ngoại thân) mỗi loại định 5' tu thay phiên đến 30' xả nghỉ, nếu tu kỹ thì không còn thất niệm.

Khi tu như vậy quá sức, nếu cố gắng ráng tu thêm một lần để không bị vọng tưởng thì đó là ức chế tâm, thành tu sai, rơi vào thiền ngoại đạo.

Con nên lui lại tu chừng 4 hoặc 3 phút thay phiên hai loại định, lui lại chừng nào con thấy không thất niệm thì lấy tiêu chuẩn đó mà tu tập cho tỉnh thức.

Khi lui lại như vậy thì thời gian tu con cũng bớt lại thay vì 30' con tu chừng 20' xả nghỉ hoặc 15' mà thôi.

Thà tu ít, có chất lượng cao hướng tâm ly dục ly ác pháp nhiều là tốt nhất.

Mục đích chính là tu tập làm sao có sức tỉnh thức để xả tâm chứ không tìm sự yên lặng không vọng tưởng.

Chỗ hết vọng tưởng chỉ là một trạng thái tỉnh thức mà thôi chẳng phải thiền định gì cả. Do sự xả tâm mà ta tìm thấy kết quả giải thoát nơi tâm ta, một tâm hồn thanh thản, an lạc, không biết hờn giận, cố chấp ai cả, tâm rộng mở như đất trời. Chỗ đó mới là thiền định của đạo Phật, chứ không phải chỗ hết vọng tưởng. Chỗ hết vọng là không vô biên xứ tưởng. Con nên lưu ý đừng để lọt vào tưởng định đó, vì xưa kia đức Phật đã ném bỏ như một chiếc giày rách mà không hề tiếc rẻ.

Chỗ hết vọng tưởng chỉ là một trạng thái tỉnh thức mới đầu mà thôi chẳng phải thiền định con cần nên tránh, đừng để tu tập rơi vào đó.

CHỌN PHÁP DỄ TU

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con tu Chánh Niệm Tỉnh Giác 5' trong bữa ăn không thất niệm khó hơn tu 5' đi kinh hành Chánh Niệm Tỉnh Giác. Như vậy con có nên chọn cách nào tu dễ hơn hợp với đặc tướng của con?

Đáp: Không nên chọn pháp dễ để tu, mà nên tập tu tỉnh giác trong tất cả các hành động, khó thì tu ít, dễ thì tu nhiều hơn, điều quan trọng dù dễ hay khó đều tùy theo sức lực của mình (đặc tướng) mà tu tập, chứ không được chọn pháp dễ để tu trước. Vì đức Phật đã dạy cho chúng ta con đường tu tập rất cụ thể, bắt đầu tu tập từ Giới, khi tu tập giới xong thì mới tu tập Định, khi nhập xong các Định, thì mới tu tập Tuệ.

Muốn tu tập giới luật thì có những pháp hành như: Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Tứ Vô Lượng Tâm. Muốn tu định thì có Tứ Thánh Định. Muốn tu tập Tuệ thì có Tứ Như Ý Túc, Tam Minh. Như vậy chúng ta phải theo lộ trình này tu tập, chứ không

chọn pháp dễ mà tu trước. Vì không có pháp nào dễ mà cũng không có pháp nào khó. Người muốn tu tập theo Phật giáo thì phải tu tập từ lớp thấp rồi mới lên lớp cao. Bởi đạo Phật gồm có tám lớp học (Bát chánh đạo) được chia ra làm ba cấp, như vậy không thể nào chọn pháp dễ tu trước pháp khó tu sau. Còn tu tập tỉnh thức con cho rằng: Tu trong bữa cơm khó hơn đi kinh hành, điều này không đúng con ạ! tu tập tỉnh thức trong lúc đi kinh hành cũng giống như ăn cơm, nhưng vì ăn có nhiều động tác:

1. Xốt cơm, xốt thực phẩm vào bát.
2. Mút cơm và thực phẩm.
3. Đưa cơm và thực phẩm vào miệng.
4. Há miệng để nhận cơm và thực phẩm.
5. Nhai cơm và thực phẩm.
6. Nuốt cơm và thực phẩm.

Như vậy ăn có sáu hành động nên con cho là khó hơn đi kinh hành. Có phải vậy không con?

Theo Thầy thì không khó, nhưng con bảo khó thì chính cái khó là rèn luyện nghị lực, chịu khó giúp ta tiến tu tập mà không lùi bước. Nhưng phải lưu ý tu thời gian vừa với sức tỉnh thức của mình mà thôi, chứ không được tu quá sức.

Giống như dây đàn, căng thẳng quá thì đứt dây, chùng quá thì không thành tiếng, vừa là phát âm đúng. Tu hành cũng như vậy. Con nên nhớ kỹ lời dạy này tu tập cho đúng cách thì kết quả sẽ tốt đẹp.

XẢ TÂM

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con tu Định Vô Lậu 30' (con tu như Thầy đã hướng dẫn) thấy kết quả có nhiều tiến bộ, con tập xả tâm diệt ngã trong các hành động để đối trị. Tuy vậy con còn phải tiếp tục xả và diệt nhiều nữa để tu thân và tâm con trở nên thanh tịnh như lời Thầy đã dạy chúng con.

Đáp: Định Vô Lậu là chánh định trong đạo Phật, con chọn nó làm pháp môn tu hành cho con tức là con có duyên với nó. Người nào có duyên với pháp môn này tu tập xả tâm nhanh chóng, và kết quả giải thoát thực tế và cụ thể nhất, vì xả được là có giải thoát ngay liền. Định vô lậu được tu học trong hai lớp học đầu tiên trong Bát chánh đạo, đó là Chánh kiến và Chánh tư duy.

Con đã tìm thấy sự lợi ích của pháp môn này, tức là con đã có duyên với nó. Vậy con phải nỗ lực gắn bó tu tập xả tâm cho thật rốt ráo.

Khi xả sạch tâm rồi con mới thấy pháp môn này tuyệt vời. Cứu người thoát ra biển khổ; cứu người chấm dứt mầm tái sanh; cứu người vượt qua sanh, già, bệnh, chết, kiến tạo thế giới con người thành Thiên Đàng, Cực lạc, biến con người phàm phu thành Thánh nhân, thoát kiếp loài thú vật làm kiếp người.

Xả tâm là một loại thiền định độc đáo nhất của đạo Phật mà khắp trên thế gian này không có một tôn giáo nào có pháp môn này.

“Định Vô Lậu” là một pháp môn dùng ý thức tu tập xả tâm nên rất dễ tu, dễ xả tâm hơn các pháp khác. Có duyên với nó con nên tu tập nhiều hơn.

TÙY THUẬN

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong năm giới cấm của người cư sĩ có giới cấm sát sanh là đầu tiên. Con nghĩ giới này có thể 100% thực hiện được. Còn không ăn thịt chúng sanh thì con thấy thực hiện chưa trọn vẹn vì các cư sĩ có nhiều hoàn cảnh phải tùy thuận với mọi người trong gia đình như chồng hoặc vợ và con cái, v.v.. nên họ còn phải ăn vào những thứ bất tịnh này. Con xin Thầy từ bi chỉ giáo cho chị em chúng con có pháp đối trị?

Đáp: Đạo Phật còn gọi là đạo từ bi (đạo thương tất cả chúng sanh). Vì thế, giới thứ nhất của người cư sĩ không sát sanh, không sát sanh có hai phần:

1- Trực tiếp sát sanh

2- Gián tiếp sát sanh

Trực tiếp sát sanh là sự cầm dao, gậy, gộc hoặc tay, chân làm cho chúng sanh chết.

Gián tiếp sát sanh là xui bảo người khác đoan mạng chúng sanh hoặc ăn thịt chúng sanh.

Giới sát sanh các con là cư sĩ giữ được giai đoạn thứ nhất là không cầm dao giết chúng sinh (trực tiếp sát sanh).

Giai đoạn thứ hai (gián tiếp sát sanh) các con còn tùy thuận mọi người trong gia đình nên sự giữ gìn rất khó khăn.

Không khó đâu các con ạ! Khi chúng ta có quyết tâm làm Phật, thương yêu chúng sanh với cõi lòng yêu thương chân thật, thương chúng sanh như con của chúng ta thì chắc chắn chúng ta đâu nỡ ăn thịt chúng phải không hỡi các con?

Ở đây, Thầy xin nhắc lại chỉ có quyết tâm cứu mình ra khỏi biển khổ của kiếp làm người, thì việc ngưng trực tiếp hay gián tiếp sát sanh là cần thiết cho giai đoạn đầu tu tập ngăn ác diệt ác của đạo Phật, mà không làm được thì cũng ví như đứa bé muốn đọc sách vở, báo chí mà không học nguyên âm, phụ âm và ráp vần thì chẳng bao giờ đọc sách báo được.

Giới sát sanh là giai đoạn vỡ lòng cho người mới tu tập.

Muốn tùy thuận về giới sát này như Thầy đã dạy ở trên, chỉ có lòng thương yêu chân thật của mình đối với chúng sanh thì không khó.

Đến bữa ăn ta ngồi vào bàn ăn như mọi người nhưng ta rất khéo chọn thực phẩm để mà ăn, rau cải, nước tương là món ăn chính của ta, nhưng giả vờ mình vẫn ăn như mọi người, khéo léo dùng để mọi người chú ý. Nếu thấy mọi người chú ý ta vờ gắp thịt cá bỏ vào chén nhưng lại không ăn.

Xưa, Lục tổ Huệ Năng 15 năm sống với bọn người thợ săn, đến bữa ăn đều ăn chung với họ nhưng chỉ ăn rau và muối.

Mười lăm năm Ngài không phạm giới sát sanh mà bọn người thợ săn cũng chẳng biết. Nếu chúng ta có quyết tâm thực hiện lòng từ bi để cứu mình ra khỏi biển khổ, thì trong hoàn cảnh nào ta cũng tùy thuận được mà không bị lôi cuốn vào pháp ác.

Trong kinh điển Phật dạy trước mọi cảnh, muốn tâm được giải thoát, thì phải **“thiện xảo”**.

Thiện xảo đối với các pháp ác để tâm được thanh thân, an lạc.

Thiện xảo với các pháp thiện để tăng trưởng lòng thanh thân, an lạc.

Thiện xảo ly tâm dục và các ác pháp; thiện xảo nhập định; thiện xảo tỉnh thức; thiện xảo an trú trong định; thiện xảo xuất định v.v..

Tất cả mọi pháp tu tập của Phật đều dạy phải thiện xảo, có thiện xảo mới có kết quả tốt, mới có giải thoát thân tâm của mình.

Vấn đề không ăn thịt chúng sanh là một vấn đề thiện xảo đối với tất cả mọi người trong gia đình không khéo sẽ làm khổ mình, khổ người.

Trong sự tu tập không có pháp môn nào dễ, mà chỉ có người khéo léo thiện xảo thì vượt qua tai ách khổ đau bằng sự chuyển đổi nhân quả ác thành nhân quả thiện, nên Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Bước tới thì trôi dạt

Chỉ duy có vượt qua”

Vậy vượt qua chỉ là thiện xảo trên các pháp để chủ động ra ngoài mọi sự tác động của nhân quả đang làm khổ đau cho mình và cho tất cả chúng sanh.

HỘI HỌP

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con thưa Thầy, có năm pháp cho người mới tu cần nên tránh, con thấy có pháp tránh hội họp? Nay con hiểu câu này là không hội họp khi không cần thiết, càng tránh bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu? Nếu họp nhóm ít người, một tháng họp nhau để giúp nhau tu học, còn họp đông đúc thì phải hết sức tránh. Có bác cho là phải nên họp đông thì mỗi người bổ sung ý kiến hay hơn. Con xin Thầy từ bi chỉ giáo cho chúng con.

Đáp: Đường lối tu hành theo đạo Phật lấy độc cư làm cuộc sống, nên thường ca ngợi và thích sống trầm lặng, cô đơn một mình. Vì sống chung đông người tâm dễ sanh phóng dật. Muốn thành tựu giải thoát của đạo Phật thì người tu sĩ phải phòng hộ sáu căn, mà pháp phòng hộ sáu căn đệ nhất là pháp độc cư. Nếu không độc cư thì dù có tu bao lâu cũng chẳng đi đến đâu có nghĩa là chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Sống độc cư như vậy để làm gì?

Sống như vậy để tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm không dính mắc sáu trần, tâm không dính mắc sáu trần là phòng hộ sáu căn.

“Hội họp, nói nhiều, thuyết giảng lung tung, ý kiến này, ý kiến khác, tức là tâm đang dính mắc pháp trần, phần đông đều bị kiến giải như vậy thì làm sao tu tập tâm thanh tịnh được”.

Tu theo đạo Phật, người nói nhiều là người tu chưa tới đâu, chỉ là tưởng giải hay nhai lại bã mía của người xưa, chứ chẳng có hay ho gì cả, giống như con chim học nói tiếng người.

Những người nói nhiều là những người tu chưa tới đâu. Muốn tu tới nơi tới chốn thì phải ngậm miệng lại nên đức Phật dạy: **“Muốn ly dục, ly ác pháp thì phải tịnh chỉ ngôn ngữ”**.

Tâm chưa ly dục, ly ác pháp mà nói pháp lung tung thì làm sao ly dục, ly ác pháp được, cho nên Phật cấm hội họp. Hội họp chẳng có lợi mà còn xảy ra những điều hơn thua, tranh chấp, khiến tâm bất an, tu hành khó khăn.

Các nhóm hội họp là để tu tâm độc cư, chứ không phải để nói chuyện, góp ý này hay ý kia.

Hội họp để sách tấn nhau độc cư tu tập, chứ không phải để thuyết giảng nói pháp lung tung; chứ đâu phải để khoe khoang sự tu hành của mình mà để nường nhau nỗ lực độc cư tu tập, tục ngữ xưa nói: **“Ăn cơm có canh, tu hành có bạn”**. Nhưng có bạn là phải im lặng như Thánh.

Có bạn, nghĩa là không phải để phá độc cư, làm ồn náo, làm náo loạn; có bạn không có nghĩa là tu theo Tịnh Độ Tông, Thiền Tông, sự sinh hoạt trong các chùa hiện nay theo kiểu gia đình Phật tử.

Sự sinh hoạt của gia đình Phật tử là sự sinh hoạt bắt chước theo **“hướng đạo”** (sói già). Đó không phải là sinh hoạt tu tập theo đạo Phật mà là sinh hoạt theo kiểu học tập của hướng đạo sinh, lồng trong khung giáo lý của đạo Phật.

Sự sinh hoạt thọ Bát Quan Trai cũng như tu tập thiền định, phần đông tu tập chỉ là hình thức, đặt ra câu hỏi để góp ý này, ý kia, tạo những sự dính mắc kiến giải.

Sự tu tập như vậy, chẳng bao giờ đi đến đâu cả, càng tu thì càng sai, càng tạo cho tâm mình động thêm, càng tu thì tạo cho mình thêm nhiều kiến giải, tâm sanh phóng dật.

Giải thoát của đạo Phật là tâm phải quay vào trong không phóng dật, tâm hôn độc cư, thích sống trầm lặng ấy là tâm quay vào. Tâm quay vào, tức là tâm ly dục ly ác pháp, tâm ly dục ly ác pháp, tức là tâm thiền định.

Vì thế, người có thiền định là người sống trầm lặng không ba hoa thuyết giảng lung tung, thường sống với nội tâm không để ý bên ngoài.

Vậy các con là những người mới tu tập, đừng bắt chước theo sự tu tập của kinh sách phát triển và kinh sách các Tổ sư thiền, mà trong các chùa đang hướng dẫn, lối tu hành hình thức (thiền giáo đồng hành) vừa tu vừa giảng thuyết. Đó là lối tu tịnh chẳng tịnh mà động thì chẳng động. Lối tu này từ xưa đến giờ chưa có ai tu giải thoát được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Khi nhóm họp lại chỉ nên tuyên bố:

“Các bạn đạo, hôm nay chúng ta tập họp lại đây để tựa nương vào nhau tu tập sống đời sống như Phật, y như giới luật, như chư Hiền Thánh Tăng:

- 1. Sống trầm lặng, độc cư, không được nói chuyện, phải im lặng như Thánh, phải nương theo pháp Thầy đã dạy mà tu tập.*
- 2. Giờ giấc phải nghiêm chỉnh, giờ ăn, giờ nghỉ, giờ tu tập, giờ thư giãn đều phải giữ gìn đúng đắn, không được làm sai.*
- 3. Sống ăn ngày một bữa, không ăn uống phi thời.*
- 4. Tự chọn một nơi yên tĩnh để vừa tọa thiền, vừa hành thiền, vừa thư giãn và nghỉ ngơi cho riêng mình.*
- 5. Suốt ngày đêm tu tập đúng cách theo lời Thầy đã giảng dạy.*
- 6. Suốt ngày đêm tu tập phải thu lượm kết quả trong các pháp hành.*
- 7. Trong khi ăn uống phải giữ im lặng (không được nói chuyện).*
- 8. Trong lúc hội họp phải giữ im lặng như Thánh, ai có phận sự thì tuyên bố, nói, ai không thì thôi.*
- 9. Sống ngày đêm phải trụ tâm như Thánh, không có si mê ham ngủ nghỉ.*
- 10. Phải siêng năng đi kinh hành, không được lười biếng ngồi nhiều, đi kinh hành để đối trị hôn trầm thủy miên”.*

Trên đây là 10 điều tu tập Thọ Bát Quan Trai theo tinh thần cuộc sống của đạo Phật trong thời đức Phật.

Xưa, 500 vị Tỳ Kheo đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên làm ồn náo, đức Phật đuổi ra khỏi tu viện.

Nên sự ồn ào, sinh hoạt, thuyết giảng hoặc góp ý kiến này, ý kiến kia làm náo động là không đúng cách tu tập của đạo Phật. Vì chúng ta hiện giờ chưa ai tu xong nên có nhiều ý kiến, tức là có nhiều kiến giải, có nhiều kiến giải, tức là đã đi lạc đường tu.

Trong những buổi họp mặt các nhóm thì các nhóm cần phải giữ im lặng như Thánh là tốt nhất, để tâm luôn lúc nào cũng quay vào trong, không phóng theo các pháp bên ngoài.

Tu tập **“im lặng”** như Thánh thì rất khó, nhưng sống **“ồn náo”** như thế gian thì rất dễ. Bởi khó mà tu được mới là Thánh, còn nếu dễ như pháp thế gian thì ai lại làm không được. Cho nên, Thánh phàm chỉ ở nơi mình, giữ gìn đúng pháp là Thánh, không giữ gìn là phàm phu.

Nhóm họp như thế nào đúng theo đạo Phật? Nhóm họp im lặng như Thánh là đúng theo đạo Phật.

Nhóm họp như thế nào là sai, không đúng theo đạo Phật?

Nhóm họp ồn ào thuyết giảng lung tung, ý kiến này, ý kiến khác là nhóm họp theo ngoại đạo, là sai.

Điều nhớ kỹ, chúng ta chưa tu tới đâu mà có ý kiến là sai, phải lo tu cho mình. Những bạn đạo tu sai ta viết thư hỏi Thầy như trường hợp Liễu Tâm vậy, nhưng Liễu Tâm có ý kiến trước rồi mới hỏi Thầy sau thì quá muộn.

Người tổ nhóm chỉ được ghi nhận những sự tu sai, hoặc đúng để thưa hỏi lại Thầy, nhờ Thầy giúp ý bạn mình mà cũng chính mình được học thêm.

Đó là sự sinh hoạt của nhóm, khi các bạn trình sự tu tập, mình chỉ được ghi chép mà không có lời nào.

Nếu các con tổ chức Thọ Bát Quan Trai đúng như lời Thầy dạy thì sự tu tập tiến bộ rất lớn, có kết quả rất nhiều, tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Thọ Bát Quan Trai không được tụng niệm hoặc lạy hồng danh sám hối, những việc làm này thuộc về Tịnh Độ Tông.

DẪN TÂM VÀO ĐẠO

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Thưa Thầy, hiện nay việc Thầy bố thí cho chúng con, các cư sĩ mới, được nghe băng giáo án tu tập 60 cuốn Thầy soạn, đa số đều mong muốn được nghe để tổng quát nội dung của giáo án Thầy giảng như thế nào. Nhưng ngược lại thì có một số đạo hữu nói là lúc này chưa nên nghe hết bộ, mà chỉ nên nghe mấy băng nói về Tam quy Ngũ giới, Thập thiện, nghe nhiều không biết đường nào tu.

Thưa Thầy, trước hai quan điểm trên nên làm như thế nào để thống nhất làm một, con mong Thầy từ bi chỉ giáo cho chúng con.

Đáp: Trên hai quan điểm này đều có cái hay và cái dở của nó, hay dở là do người sử dụng quan điểm đó:

1/ Quan điểm thứ nhất, nghe hết 60 cuốn băng để nghiên cứu kỹ đường lối tu tập của mình có đúng giáo lý của đức Phật hay không? Về đường lối tu tập, tu pháp nào trước, pháp nào sau rồi đặt trọn niềm tin vào pháp mà tu tập không hề thay đổi đó là cái ưu của nó. Còn nghe hết 60 cuốn băng rồi lấy cái đó làm sự

hiểu biết của mình để đi ra thuyết giảng lung tung, lúc nào cũng nói thiện nói định, nói giới nói luật, mà chẳng có một phút nào tu tập cả, đó là cái sai, cái khuyết điểm.

2/ Quan điểm thứ hai, nghe Tam quy Ngũ giới, Thập thiện là trang bị cho mình một sự tu tập chưa đủ, nên cuối cùng là tu mù. Tu mà không rõ đường đi, không biết pháp hành như người mù sờ voi. Tu như vậy có hại, chứ không có lợi, nhiều khi sanh ra bệnh tật khổ đau, làm khổ mình, khổ người.

Còn tu mù như ông Bàn Đặc thì phải được ở bên người thiện hữu tri thức, thì mới có lợi ích rất lớn, không bị kiến giải, không nhai lại bã mía của người khác. Muốn tu tập được như vậy thì phải sống một bên với thiện hữu tri thức, Người dạy cách thực hành không có dạy lý thuyết nên hành giả tu mau tiến bộ kết quả rõ ràng và cụ thể. Đó là cách thức dẫn tâm vào đạo. Ý này quan điểm thứ hai là ưu điểm. Ưu điểm này là người phải có đủ niềm tin với người thiện hữu tri thức, nếu thiếu niềm tin thì không thể thực hiện được.

Ngày xưa, ông Châu Lợi Bàn Đặc chỉ tin vào đức Phật nên đức Phật dạy như thế nào thì ông tu tập như thế nấy. Tu tập không làm sai lời dạy của đức Phật, và đức Phật cũng không dạy ông nhiều pháp, mà chỉ có dạy ông một pháp duy nhất, đó là **“quét tâm”** tức là tu tập Tứ Niệm Xứ có nghĩa trên thân, thọ, tâm và các pháp thường quán xét đẩy lui các chướng ngại pháp. Nhờ pháp quét tâm này, cuối cùng ông chứng quả A La Hán. Đó là quan điểm tu mù, học tới đâu tu tới đó, nhưng phải hiểu pháp này phải gần bên thiện hữu tri thức. Không có thiện hữu tri thức ở gần bên thì không được tu như vậy.

Phần đông thời nay trước khi tu, đều là học giả nghiên cứu tất cả kinh sách phát triển và kinh sách thiện (sách thiện của các nhà học giả xưa và nay đều giẫm lại lối mòn của nhau) xưa kiến giải như vậy, nay cũng theo lối đó mà viết ra chẳng có kinh nghiệm gì cả, các Tổ nói sao thì nói lại cũng như vậy. Được xem đó là loại bánh in thuộc về bánh vẽ.

Tu mù có thiện hữu tri thức dễ kết quả và nhanh chóng hơn, không bị kiến giải của mình của người khác lừa đảo. Ngược lại, không có thiện hữu tri thức, mà tu mù là một điều nguy hiểm. Nếu không có thiện hữu tri thức hướng dẫn là một khuyết điểm lớn về đường tu tập theo Phật giáo.

Hai quan điểm này nên bổ sung cho nhau. Nếu ở xa thiện hữu tri thức thì nên nghiên cứu nghe, đọc các pháp môn tu hành cho kỹ rồi mới thực tập tu hành. Còn có thiện hữu tri thức thì không cần nghe gì cả. Ông ta dạy sao thì nên tu như vậy.

Nghe học hiểu biết để tu tập cho giải thoát ra khỏi kiếp đời đầy ô trược và khổ đau, chứ không phải nghe hoặc hiểu biết để làm thầy thiên hạ dạy đạo, mà trong khi đức hạnh, giới luật, những oai nghi tế hạnh và thiền định của mình chẳng ra gì.

Đừng bắt chước hạnh nguyện Bồ Tát vừa tu vừa dạy người tu đó là kiểu dẫn nhau đi xuống địa ngục cả Bồ Tát lẫn chúng sanh.

Dù học hỏi nghiên cứu hiểu biết rộng rãi bao nhiêu cũng không bằng **“dẫn tâm vào đạo”**.

Dù ngu tối chẳng học thức, không nghiên cứu để hiểu biết rộng rãi, nhưng chỉ siêng năng chuyên cần **“dẫn tâm vào đạo”** thì tâm vẫn làm chủ sanh, già, bệnh, chết, hoàn toàn giải thoát, trở thành một bậc A La Hán chẳng thua kém ai.

Con hãy đến gặp Liễu Hoa nói: ít hôm Thầy trả lời xong sẽ gửi ra cho Liễu Hoa. Công việc Thầy rất nhiều không thể trả lời gấp cho các con được, Thầy không phụ lòng các con hỏi đâu, khi các con đã tin tưởng nơi Thầy thưa hỏi.

LÀM CHÙA, TÔ TƯỢNG, ĐÚC CHUÔNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người đời truyền thuyết cho nhau làm thiện có ba việc, làm chùa, tô tượng, đúc chuông, ba việc này làm được thì công đức thật là vô biên vô lượng. Thưa Thầy có đúng không?

Đáp: Đây không phải là truyền thuyết của người đời mà là kinh sách nhân quả của kinh sách phát triển do Thượng tọa Thiền Tâm đã dịch ra Việt ngữ. Ca ngợi ba việc làm có công đức và phước báo lớn, đó là làm chùa, tô tượng, đúc chuông. Làm chùa, tô tượng, đúc chuông là một lối lừa đảo lường gạt Phật tử nhẹ dạ dễ tin.

Lịch sử đã ghi lại những nhà vua làm chùa, tô tượng, đúc chuông mà chết một cách rất xót xa như nói về làm chùa, tô tượng, đúc chuông của vua Bình Sa Vương ở Ấn Độ và vua Lương Võ Đế ở Trung Hoa.

Ngay từ thời đức Phật còn tại thế. Tịnh Xá Trúc Lâm không phải là của một nhà vua xây cất cúng dường cho đức Phật sao? Thế mà ông chết đói trong ngục, đó là vua Bình Sa Vương.

Vua Lương Võ Đế cất 72 kiểu chùa tô tượng, đúc chuông đầy đủ, thế mà ông bị giặc Hưu Nhân Bảo giết. Còn ở Việt Nam thì các vua Nhà Lý đã xây dựng bao nhiêu chùa, tạc bao nhiêu tượng, đúc bao nhiêu chuông, thế mà dòng tôn thất nhà Lý bị chôn sống. Thời nhà Trần là thời vàng son nhất của Phật giáo Việt Nam, dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử cũng xuất phát từ đó. Thế mà, nhà vua cuối cùng phải tự tử một cách đau thương và thê thảm. Như vậy kinh sách phát triển đã từng kêu gọi mọi người làm chùa, tô tượng, đúc chuông thì sẽ được công đức vô lượng vô biên. Đó là lối lừa đảo làm tiền Phật tử. Lịch sử từ Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam đã chứng minh sự lừa đảo của những kinh sách phát triển quá rõ ràng.

Nên trong kinh Nguyên Thủy Phật dạy: cúng dường bố thí cho đúng chánh pháp tức là cúng dường đúng đối tượng thì mới có lợi ích, còn bố thí cúng dường sai thì cũng giống như đem hạt giống tốt trồng trên đất xấu (đất cằn cỗi) thì hạt giống hư mà chẳng lợi ích gì, nhiều khi còn phi đạo đức tạo duyên cho kẻ khác làm ác.

Đức Phật còn dạy cúng dường tứ sự cho bậc chân tu giới đức nghiêm chỉnh, thiền định sâu mầu được nhiều công đức và phước báo nhưng không bằng giữ gìn năm giới.

Rõ ràng Phật đã dạy như vậy là không lừa đảo gạt người, chỉ có phước báo lớn là ta phải tự làm thiện, sống thiện, ăn ở thiện thì phước báo vô lượng vô biên, tức là tạo nhân quả tốt thì hưởng phước báo, chứ không phải xây chùa, tô tượng, đúc chuông là phước báo lớn, đó là ta bị những kẻ kinh doanh Phật giáo lừa gạt.

Ta cúng dường bậc chân tu giới đức nghiêm chỉnh là để duy trì Phật giáo mãi mãi trên thế gian này. Vì Phật giáo có duy trì thì có những hình ảnh bậc chân tu làm gương hạnh thiện pháp để ta noi theo sống và làm việc thiện, tạo nên một xã hội không có con người làm khổ cho nhau (giải thoát).

Đế Thiên, Đế Thích là một ngôi chùa được liệt vào một kỳ quan trong bảy kỳ quan thế giới. Hiện giờ, người ta thấy kiến trúc đẹp đẽ của nó, chứ người ta đâu có nghĩ rằng bao nhiêu tiền của và mồ hôi xương máu của toàn dân nước Campuchia đã đổ vào bằng một sự cưỡng bức, ép buộc của nhà vua độc tài sùng đạo.

Lẽ ra việc làm chùa, tô tượng, đúc chuông như nhà vua và dân chúng nước Campuchia thì công đức sẽ vô lượng vô biên. Có đâu dân tộc này lại diệt chủng gần hết và nghèo nàn, lạc hậu, hung ác như thế này.

Thời gian đã qua cũng đủ xác chứng được những lời nói của Thầy về các pháp môn lừa đảo của các tông phái do kinh sách phát triển dựng ra. Cho nên, việc cúng dường cất chùa tô tượng đúc chuông có phước báo lớn là một việc lừa đảo, chỉ cần chịu khó suy nghĩ một chút là sẽ thấy rõ ràng. Tuy Thầy đã dẫn chứng những trang sử như vậy nhưng chắc gì quý vị đã tin, Hãy chờ đợi, nếu bây giờ quý vị còn kiến chấp chưa đủ điều kiện để tin lời Thầy đã nói thì ngày mai sẽ rõ.

--o0o--

(còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 7 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc